

*Manuscript*

**LÊ-QUANG-HỘ**

Đốc-phủ-Sứ

Inspecteur-adjoint du Travail



# VỀ KHẾ-ƯỚC LAO-ĐỘNG

(DU CONTRAT DE TRAVAIL)

CÓ BÀI TỰA CỦA :

Ông ESQUIVILLON

*Giám-đốc Sở Thanh-Tra Lao-Động Nam-Kỳ*

và

Ông VƯƠNG-QUANG-NHƯỜNG

*Luật-khoa Tấn-sĩ, Trạng-sư Tòa Phúc-Án Saigon*



SAIGON

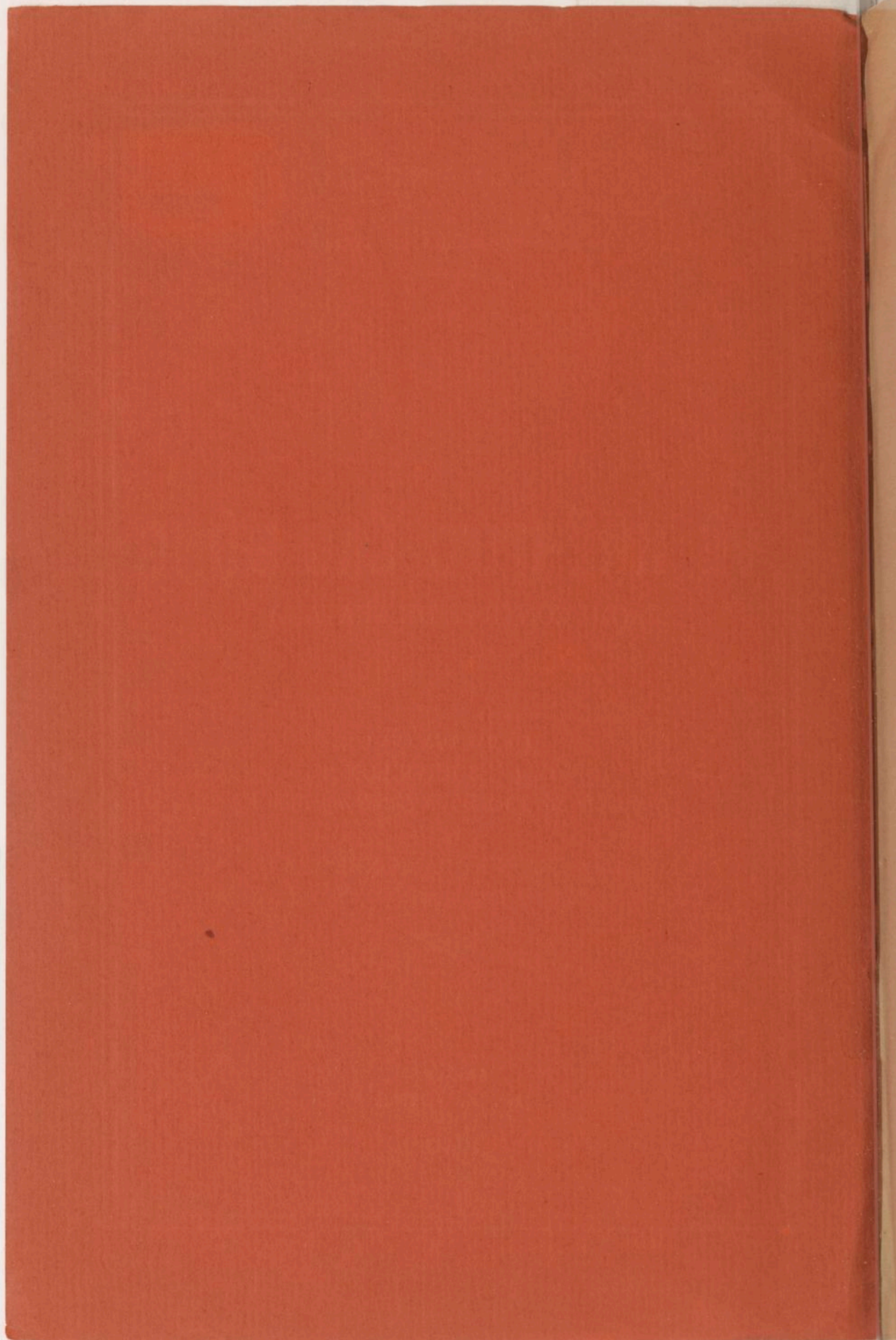
IMP. A. PORTAIL

1940

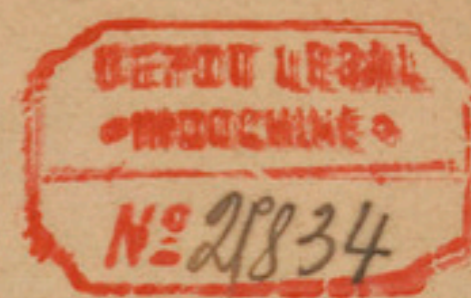
*80  
Indoch.  
2735*

*2735*









**LÊ - QUANG - HỘ**

Đốc-phủ-Sứ

Inspecteur-adjoint du Travail

# VỀ KHẾ-ƯỚC LAO-ĐỘNG

(DU CONTRAT DE TRAVAIL)

CÓ BÀI TỰA CỦA :

Ông ESQUIVILLON

*Giám-đốc Sở Thanh-Tra Lao-Động Nam-Kỳ*

và

Ông VƯƠNG-QUANG-NHƯỜNG

*Luật-khoa Tấn-sĩ, Trạng-sư Tòa Phúc-Án Saigon*



SAIGON

IMP. A. PORTAIL

1940



80 Indoch.  
2735



REVUE  
N° 2034

LÉ-QUANG-HO

1892-1893

Inspecteur-adjoint du Travail

A

Monsieur RIVOAL, Gouverneur p. i. de la Cochinchine.

Monsieur ESQUIVILLON, Inspecteur des Affaires Politiques  
et Administratives, Inspecteur du Travail.

En témoignage de respectueuse gratitude.

A mes compatriotes, employeurs et employés,

J'offre cet instrument de concorde et de paix.

Ông ESQUIVILLON

Giám đốc Sở Thương-Tại và Công-Nông

vs

Ông NGUYỄN-QUANG-HO

Chủ-tịch Hội-Sinh-Việt tại Trường-Siêu-Học

SAIGON  
M. A. FORTAL

1920



# PRÉFACE

---

M. le Đốc-phủ-sĩr Lê-quang-Hộ, Inspecteur-adjoint au titre indigène de l'Inspection locale du Travail, m'a demandé de préfacier son ouvrage « Du Contrat de Travail ».

C'est avec plaisir que je le fais. Véritable Bénédictin des Lois Sociales qu'il connaît à fond, M. Lê-quang-Hộ s'attache à en mettre les modalités à la portée de tous ceux qu'elles sont susceptibles de concerner. Grâce à son labeur patient et soutenu, il n'est plus permis à personne de les ignorer.

La documentation, à la fois nourrie et précise qu'il élabore, est d'une haute portée sociale. J'en connais toute la valeur et j'ai toujours encouragé ce fonctionnaire indigène à persévérer dans la voie qu'il s'est tracée, pour le plus grand bien des patrons et des travailleurs de Cochinchine, à quelque nationalité qu'ils appartiennent.

**MAURICE ESQUIVILLON.**

*Inspecteur du Travail,*

29 Juin 1939.



# PRÉFACE

M. le D<sup>o</sup>c-Phu-Li, l'inspecteur-général au titre  
indigène de l'inspection locale du Travail, m'a demandé de  
préparer son ouvrage « Du Travail de Travail ».

C'est avec plaisir que je le fais. L'ouvrage Bénédictin des  
Lois Sociales qu'il connaît à fond, M. le D<sup>o</sup>c-Phu-Li s'attache à en  
mettre les modalités à la portée de tous ceux qui sont sus-  
ceptibles de concevoir l'État à son labour patient et serein, il  
n'est plus permis à personne de les ignorer.

La documentation, à la fois rigoureuse et précise qu'il élabore,  
est à une haute portée sociale. Son œuvre toute de science et  
de justice encourage ce fonctionnaire indigène à persévérer  
dans la voie qu'il s'est tracée pour le plus grand bien des  
paysans et des travailleurs de Cochinchine, à quelque nation  
ils de l'appartenaient.

MAURICE ESQUIVILLON  
Inspecteur du Travail  
29 Juin 1939



# TỰA

Vấn-đề lao-động là một vấn-đề kiêm xã-hội học và kinh-tế học mà trong cũi thế-kỷ thứ mười chín đã làm chấn-động cả dư-luận Thái-Tây. Các nhà triết-học, xã-hội học, kinh-tế học và nhất là các nhà cầm quyền thấy đều chú-ý đến một cách đặc-biệt.

Do theo sử-ký mà xét, thì từ xưa, bên Âu-Châu cũng như bên xit ta, dân phần nhiều sống về nghề nông; còn về kỹ-nghệ thì chỉ có tiểu-công-nghệ (artisanat) thôi. Thường thường thì hoặc là gia-đình kỹ-nghệ (industrie familiale), vợ chồng, cha con, anh em chung nhau làm một nghề, hoặc là một người chủ mướn năm ba người thợ làm giúp với mình.

Như thế, chủ với thợ hay người làm công có tình liên-lạc với nhau, vì chủ với thợ sống lẫn với nhau chung-quanh một nghề-nghiệp hoặc một món đồ làm. Làm việc, hoặc nghỉ ngơi, hoặc ăn uống, họ vẫn chung-chạ với nhau. Quyền-lợi chủ với thợ không chống-chỏi nhau, không nghịch nhau một cách gắt-gao như bây giờ.

Đến thế-kỷ thứ mười chín, nhờ bác-vật hóa-học mà máy-móc cơ-khi (machinisme) thịnh-hành lên đến cực-điểm. Người ta cho thế-kỷ thứ mười chín là thế-kỷ của máy-móc (le siècle du machinisme).

Tiểu-công-nghệ buổi xưa bị cái phong-trào « hơi nước » và « điện-khi » mà phải tiêu-diệt lần lần, vì không thể chống-chỏi với những hội nặc-danh số vốn có đến hằng ức hằng triệu, và các nhà máy, các xưởng có máy móc tối-tân đã mọc lên như nấm ở các thị-thành.

Cái số-phận của kẻ làm công cũng bị cái phong-trào ấy lôi-cuống mà phải thay đổi nhiều.

Chủ với người làm công không có cái tình liên-lạc như trước nữa, vì một xưởng hoặc một hãng buôn có khi đến cả trăm cả ngàn kẻ làm công; còn ông chủ hãng thì chỉ là một ông đại-phủ có tiền mua nhiều phần hùn quanh năm chỉ quanh-quần theo mấy bàn móng ngựa trái khảm xanh để tính việc lời lỗ, chớ nào có gần gũi đặng với người làm công đương cặm-cui dưới mỏ than, hoặc là đương vùi thân vào trước lò lửa nóng trong xưởng của mình.



Với chế-độ xã-hội mới này thì còn chi mà nói đến tình liên-lạc, chỉ một bên là « Tư-bản » (le Capital) còn một bên là « Lao-động » (le Travail). Hai bên vẫn lấy tư lợi mà đối-đãi với nhau.

Bởi thế cho nên hai bên vẫn nhiều lần xung-đột nhau vì quyền-lợi riêng của mình, thành-thữ có lúc phải đến cuộc đồ máu.

Trước tình thế ấy, nhà cầm quyền không lẽ làm ngơ, và nhất là vì các nhà xã-hội học và các nhà chánh-trị vẫn lưu-tâm binh-vực một cách sốt-sắng quyền-lợi của đạo binh lao-động một ngày một tăng thêm.

Vì vậy cho nên lần lần bên Pháp mới có ban-hành những đạo-luật về « Tự-do Lao-động », về sự cứu-giúp trong khi rủi-ro vì làm việc, về cách-thức dùng đàn bà con nít trong các xưởng, các sở và ban đêm, về khế-ước lao-động vân vân. Các đạo-luật ấy góp thành « quyền luật lao-động » (Code du Travail).

Nước Nam ta hơn năm mươi năm nay ở dưới quyền Đại-Pháp cũng bị ảnh-hưởng cái phong-trào máy-móc cơ-khi ấy, cho nên công thương và kỹ-nghệ ở xứ ta được khuếch-trương càng ngày càng thêm và hiện nay ở xứ ta cũng có một đạo binh lao-động khá đông.

Nghĩ vì dân lao-động Annam cũng rất xứng đáng mà hưởng những sự ích-lợi của luật lao-động như những bạn đồng-nghiệp mình bên Pháp, nên đầu năm 1937 Chánh-Phủ đã ban-hành khắp Đông-Pháp toàn Bộ luật lao-động, ngõ hầu chủ và người làm công được biết rõ quyền-lợi của mình và tránh những sự xung-đột phi-lý do sự hiểu lầm có thể làm cho mất trật-tự hòa-bình trong nước.

Nhưng phần nhiều dân lao-động, tôi cũng có thể nói phần nhiều các ông chủ hãng hoặc nhà buôn không được hiểu rõ Pháp-văn cho châu-đảo, nhất là về luật-khoa có nhiều tiếng người thường hơn không thể hiểu đặng.

Vì vậy cho nên tôi rất khen ông Đốc-Phủ-Sứ Lê-Quang-Hộ có cái mỹ-ý vì muốn giúp ích cho đồng-ban, chẳng nài khó nhọc, dịch Bộ luật lao-động ra quốc-ngữ để cho chủ và người làm công đều được đọc và được hiểu quyền lợi của mình, họa là tránh đặng nhiều sự xung-đột hoặc kiện thưa lồi-thời đã hao tiền tổn của, phí mất thì giờ, mà lại mất cái niềm hòa quý giữa hai bên cộng-tác với nhau.

Ông Đốc-Phủ-Sứ Lê-quang-Hộ tuy còn nhỏ tuổi, nhưng học luật rất cao, thứ nhất là ngài chuyên-tâm khảo-cứu về luật-khoa một cách rất là châu-đảo.



Nhớ lại cách hai năm nay, tôi có cái hân-hạnh đặng cử làm phái-viên trong Ủy-Viên kiểm-soát và sưu-tập một quyển Luật-Hộ cho người Annam ở Nam-hỳ (Commission du Code Civil Annamite pour la Cochinchine). Ông Đốc-Phủ-Sứ Lê-Quang-Hộ lãnh phần trách-nhậm nặng-nề làm thư-ký của Ủy-Viên ấy.

Mỗi một khoản nào đem ra bàn-cải trước Ủy-Viên, chính tay ông đặt-đề bản thảo, sau khi đã sưu-tập những sách-vở và án Tòa về vấn đề ấy. Lời đặt-đề rất là hoàn-toàn thông-suốt, kỹ-lưỡng, tỏ ra ông là một người rất có học-lực về luật khoa và về Pháp-văn. Toàn cả phái-viên Pháp và Nam, trước khi giải-tán, đều hết sức ngợi-khen ông về công khó và sức học của ông.

Cái tài ấy nay tôi đặng hân-hạnh mà khen một lần nữa, mà lần này trước mặt công-chúng.

Đứng về phương-diện luật-khoa hay là đứng về phương-diện tiếng nước nhà, quyển « Khế-ước lao-động » của ông Đốc-Phủ-Sứ Lê-Quang-Hộ dịch đây đều đặng hoàn-toàn. Lời lẽ rất là trôi chảy, dễ hiểu — (nếu ai nghĩ cho rằng dịch những chữ dùng về luật-khoa của Thái-Tây ra tiếng Annam chẳng phải là dễ) — mà ý-kiến lại châu-đáo, cách sắp-đặt rành-rẽ. Quyển « Khế-ước lao-động » sẽ là một quyển sách rất có ích cho chủ và người làm công.

Tôi ước-ao sao cho những người đứng vào trường-hợp ấy nên hoan-nghinh cái công khó của tác-giả, và năng đọc cho thường đặng lượng xét và biết quyền-lợi và bổn-phận mình.

Như thế vấn-đề quyền-lợi của chủ và người cộng-sự ở xứ ta sẽ giải-quyết đặng trong một không-khí êm-đềm, không nghịch với cái tánh thích-chuộng hòa-bình của người Nam ta.

**VƯƠNG-QUANG-NHƯỜNG**

Luật-Khoa Tấn-Sĩ

Trạng-Sur Tòa Phúc-Án Saigon



*[Faint, illegible text in a non-Latin script, likely Vietnamese or Chinese characters, arranged in vertical columns.]*

VUONG QUANG NHUONG

*[Faint text lines, possibly a title or subtitle.]*

*[Faint, illegible text in a non-Latin script, likely Vietnamese or Chinese characters, arranged in vertical columns.]*



# TIÊU-TỰ

Trong mấy mươi năm gần đây, công-nghiệp và thương-nghiệp xứ Đông-dương được khuếch-trương mau chóng và có cái kết-quả là tạo ra một hạng lao-động càng ngày càng đông-đúc.

Nhưng hạng lao-động ấy phải sống dưới một chế-độ của tục-lệ và tập-quán cũ-kỹ, không khuôn-mẫu và qui-tắc để xác-định rành-rẽ quyền-lợi và nghĩa-vụ của chủ-nhơn và người làm công, thành ra thường có sự xung-đột và phân-tranh đáng tiếc.

Vì tình-trạng như thế, cho nên đầu tiên một sắc-lệnh đề ngày 19 Janvier 1933 (1) được ban-hành ngày 15 Aout, qui-định « Tự-do Lao-động » (Travail libre) và bảo-hộ sự làm việc của con nit, thanh-niên và đàn-bà. Bắt đầu buổi ấy, điều-kiện sung-dụng nhơn-công hồn-quốc đã được cải-lương rất nhiều, vì sắc-lệnh này lập ra do theo những cơ-sở mới-mẻ, trình-độ tiến-hóa của nền kinh-tế và xã-hội xứ Đông-dương, và cho dân lao-động được hưởng lần hồi nhiều điều ích-lợi của Luật xã-hội hiện-hành bên Pháp-quốc.

Bước qua đầu năm 1937, sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 lại đem ban cho xứ ta một Bộ Luật Lao-Động đầy đủ, hoàn-toàn, công-bình và khoan-đại hơn nữa. Nhờ luật ấy được ứng-dụng trên hai năm nay, mà hiện-thời nhơn-công chẳng còn bị lợi-dụng bóc-lột như xưa, và chủ-nhơn lại có đủ phương-lược để bảo-đảm sự kêu-ca thường quá-lẽ của thợ thuyền.

Tuy vậy, người quan-hệ chỉ biết đại-khái quyền-lợi và nghĩa-vụ về sự làm công, chớ chưa thấu-đáo tường-tế cách lập giao-kèo cho mướn việc, hiệu-lực và kết-quả của nó ra sao, trách-nhiệm của chủ và thợ thầy phải đến biên-giới nào, vì tự thữ chí tư chưa có ai xuất bản sách vở để phổ-thông và giải thích một môn luật tối-tán.

Tôi nhờ giúp việc tại Sở Thanh-Tra Lao-Động và có dịp tra-cứu thêm về vấn-đề « khế-ước lao-động », nên sưu-tập thành được quyển sách này, mục-dịch để đem sự hiểu biết chút ít của tôi cống-hiến cho anh em đồng-bào, mong rằng có thể bổ-cứu đều khuyết-điểm trên đây và giúp ích cho thợ thầy

(1) Sau có sắc-lệnh ngày 15 Mai 1934 và 13 Octobre 1936 sửa đổi.



cùng chủ nhơn trong trường-hợp nào có xảy ra sự nghi-ngờ hay sự tranh-tụng về cách thi-hành giao-kèo cho mướn việc.

Sau hết, tôi xin độc-giả :

1° — lưu ý rằng luật lao-động chỉ ứng-hành cho người làm công về nghề thương-mãi, kỹ-nghệ và khoáng-sản, nên quyền sách này để dẫn-giải về giao-kèo cho mướn việc của hạng lao-động ấy mà thôi ;

2° — lượng-thứ về lời-lẽ đặc-đề không được gọn-gàn và thông-suốt, vì tôi mới bắt đầu viết một quyển sách bằng quốc-văn và lại là một quyển chú-trọng về luật-pháp nhiều hơn là văn-chương vậy.

## LÊ-QUANG-HỘ

*Đốc-Phủ-Sứ*

*Phó Thanh-tra Lao-động,*



# MỤC LỤC

	Trương
<b>Định-nghĩa</b> .....	15
Khế-ước lao-động.....	15
Thợ thuyền và người giúp việc.....	15
Cai-xưởng và đốc-công thợ.....	16
Trí-thức lao-động.....	17

## ĐOẠN THỨ NHỨT

<b>Sự thành-lập và bằng-chứng Khế-ước lao-động</b> ....	17
§ 1 <sup>er</sup> . — Sự nhận người làm việc — Sở tìm việc hộ.....	18
Cách tổ-chức và quyền-hạn của Sở tìm việc hộ ..	19
Sở tìm việc hộ cho thủy-thủ bôn-quốc.....	19
§ 2. — Hình-thức và bằng-chứng của khế-ước lao-động..	19
Khế-ước lao-động là một hợp-ý khế-ước.....	19
Sự kết-quả thiệt-tế của điều qui-định trên đây...	20

## ĐOẠN THỨ HAI

<b>Điều-kiện cần cho khế-ước lao-động có giá-trị</b> .....	22
I. — Sự đồng-ý của người đương-sự.....	22
Duyên-cớ làm cho sự đồng-ý vô-hiệu.....	22
II. — Tư-cách của người đương sự.....	23
Trẻ vị-thành-niên và đàn-bà có chồng.....	23
Những công việc bị ngăn-cấm.....	23
III. — Mục-đích hợp-pháp.....	24
IV. — Giá cho mượn việc hay là lương-bổng.....	24
Các thứ lương.....	24
Lương lũy-tiến.....	25
Lương đoàn-thể.....	25
Tiền quà-bánh.....	26

## ĐOẠN THỨ BA

<b>Hiệu-lực của khế-ước lao-động</b> .....	26
<i>Điều thứ nhứt.</i> — Nghĩa-vụ của người chủ.....	26
§ 1 <sup>er</sup> . — Về sự trả lương — Sự bảo-hộ của pháp-luật ..	26



	Trương
I — Về số lương tối-thiểu trong các hãng tư và trong các sở công-tác — Vấn đề làm công tại tư-gia . . . . .	27
A — Lương tối-thiểu trong các hãng tư . . . . .	27
B — Lương tối-thiểu của thợ thuyền làm công tại tư-gia . . . . .	28
C — Lương tối-thiểu trong các sở công-tác . . . . .	28
II. — Sự trả lương bằng hiện-vật — Truck-system và ty Quản-lý . . . . .	29
— Điều hại của cách trả lương bằng hiện-vật . . . . .	29
— Ty Quản-lý . . . . .	30
III. — Phải trả lương đúng kỳ giao-hẹn . . . . .	31
IV. — Phương-pháp để buộc chủ trả toàn đủ số lương cho thợ thầy . . . . .	32
A. — Về sự chận lương dạng bồi-thường những đồ đạc cung cấp cho thợ thầy . . . . .	32
— Điều miễn-trừ . . . . .	33
— Sự trừng-phạt . . . . .	33
B. — Về sự chận lương dạng lấy lại tiền chủ cho thợ thầy mượn trước . . . . .	33
— Cho mượn lương xài Tết . . . . .	35
C. — Qui-điều nội-trị : chận tiền lương dạng phạt vạ và phạt sự làm vụn-về . . . . .	36
V. — Phương-pháp để bảo-hộ tiền lương đối với chủ nợ của thợ thầy . . . . .	37
— Tiền lương không thể bị sai-áp và nhượng lại được . . . . .	37
— Sai-áp hay là nhượng lương-bổng dạng trả tiền cấp dưỡng . . . . .	38
VI. — Phương-pháp để bảo-hộ tiền lương đối với chủ nợ của chủ . . . . .	38
— Đặc-quyền của thợ thầy và các sự đảm-bảo khác . . . . .	38
VII. — Phương-pháp để bảo-hộ các món tiền truất trong lương bổng dạng đóng vào quỹ tiết-kiệm, cứu-trợ hay là hưu-dưỡng của thợ thầy . . . . .	39
§ 2. — Về sự chủ phải cung-cấp phụ-thuộc và theo tập-quán . . . . .	40
§ 3. — Trách nhiệm của chủ về tai-nạn lao-động . . . . .	40
<i>Điều thứ hai.</i> — Nghĩa vụ của thợ thầy — Số nhơn-công . . . . .	42
A. — Nghĩa-vụ của thợ thầy . . . . .	42
— Tiết lậu sự bí-mật — Lãnh lương hay tiền thưởng kin . . . . .	43
B. — Số nhơn công . . . . .	44
C. — Giấy chứng-nhận làm việc . . . . .	44



ĐOẠN THỨ TƯ

	Trương
<b>Cách-thức tiêu-diệt khế-ước lao-động</b> .....	45
§ 1 <sup>er</sup> . — Cấm giao-kết chung-thân .....	45
§ 2. — Cách-thức tiêu-diệt giao kèo cho mướn việc trong một thời-hạn nhất-định.....	45
I. — Giao-kèo đến hạn .....	45
Giao-kèo được mặc-nhiên kế-tục .....	46
II. — Sự thỏa-thuận của người đương-sự .....	46
III. — Thợ thầy chết .....	46
IV. — Chủ bị phá-sản .....	46
V. — Duyên cớ không sao tránh nổi .....	47
Thợ thầy có lệnh động-viên triệu-ngũ hay bị trưng- phát .....	47
VI. — Không thể thi hành giao-kèo .....	48
Đàn-bà thai-sản .....	48
VII. — Án Tòa hủy-bãi giao-kèo. ....	48
— Duyên-cớ chánh-đáng mà chủ có thể viện-dẫn đặng xin Tòa hủy-bãi giao-kèo.....	49
— Duyên-cớ chánh-đáng mà thợ thầy được viện-dẫn đặng xin Tòa hủy-bãi giao-kèo .....	49
§ 3 — Cách-thức tiêu-diệt giao-kèo cho mướn việc không có thời-hạn.....	49
I — Thời-hạn phải cho hay trước khi thôi việc.....	50
II — Tiền bồi-thường về sự bãi giao-kèo mà không cho hay trước.....	51
III. — Sự hủy-bãi giao-kèo vô cớ hay quá-lạm.....	52
VI — Những trường-hợp nào được bãi giao-kèo khỏi phải cho hay trước .....	52
A — Duyên-cớ không sao tránh nổi.....	53
B — Vô phương thi-hành giao-kèo.....	53
C — Lỗi nặng.....	53
V. — Điều hiệp-ước trái với qui định trên đây.....	54
§ 4 — Về sự đình-công.....	54



INDEX

1	Chien-thu	1
2	Chien-thu	2
3	Chien-thu	3
4	Chien-thu	4
5	Chien-thu	5
6	Chien-thu	6
7	Chien-thu	7
8	Chien-thu	8
9	Chien-thu	9
10	Chien-thu	10
11	Chien-thu	11
12	Chien-thu	12
13	Chien-thu	13
14	Chien-thu	14
15	Chien-thu	15
16	Chien-thu	16
17	Chien-thu	17
18	Chien-thu	18
19	Chien-thu	19
20	Chien-thu	20
21	Chien-thu	21
22	Chien-thu	22
23	Chien-thu	23
24	Chien-thu	24
25	Chien-thu	25
26	Chien-thu	26
27	Chien-thu	27
28	Chien-thu	28
29	Chien-thu	29
30	Chien-thu	30
31	Chien-thu	31
32	Chien-thu	32
33	Chien-thu	33
34	Chien-thu	34
35	Chien-thu	35
36	Chien-thu	36
37	Chien-thu	37
38	Chien-thu	38
39	Chien-thu	39
40	Chien-thu	40
41	Chien-thu	41
42	Chien-thu	42
43	Chien-thu	43
44	Chien-thu	44
45	Chien-thu	45
46	Chien-thu	46
47	Chien-thu	47
48	Chien-thu	48
49	Chien-thu	49
50	Chien-thu	50
51	Chien-thu	51
52	Chien-thu	52
53	Chien-thu	53
54	Chien-thu	54
55	Chien-thu	55
56	Chien-thu	56
57	Chien-thu	57
58	Chien-thu	58
59	Chien-thu	59
60	Chien-thu	60
61	Chien-thu	61
62	Chien-thu	62
63	Chien-thu	63
64	Chien-thu	64
65	Chien-thu	65
66	Chien-thu	66
67	Chien-thu	67
68	Chien-thu	68
69	Chien-thu	69
70	Chien-thu	70
71	Chien-thu	71
72	Chien-thu	72
73	Chien-thu	73
74	Chien-thu	74
75	Chien-thu	75
76	Chien-thu	76
77	Chien-thu	77
78	Chien-thu	78
79	Chien-thu	79
80	Chien-thu	80
81	Chien-thu	81
82	Chien-thu	82
83	Chien-thu	83
84	Chien-thu	84
85	Chien-thu	85
86	Chien-thu	86
87	Chien-thu	87
88	Chien-thu	88
89	Chien-thu	89
90	Chien-thu	90
91	Chien-thu	91
92	Chien-thu	92
93	Chien-thu	93
94	Chien-thu	94
95	Chien-thu	95
96	Chien-thu	96
97	Chien-thu	97
98	Chien-thu	98
99	Chien-thu	99
100	Chien-thu	100



# VỀ KHẾ-ƯỚC LAO-ĐỘNG

(DU CONTRAT DE TRAVAIL)

**Định-nghĩa.** — « *Khế-ước lao-động* » hay là giao-kèo cho mướn công-việc (louage de services) là một giao-kèo lập ra giữa thợ-thuần hay người giúp việc, và chủ sở thương-mãi hay kỹ-nghệ.

Giao-kèo ấy có thể được định-nghĩa như vậy :

« *Một giao-kèo mà trong đó một người cam-đoan làm tạm-  
« thời những công-việc thuộc về nghệ-nghiệp của mình, cho  
« một người khác mà người này, đổi lại, cam-đoan trả cho  
« mình trong một thời-gian ấy một số lương đồng ưng-thuận  
« với nhau, định riêng trong giao-kèo hay là tùy theo tập-quán* ».

Cái đặc-tính của khế-ước lao-động, là người làm công ăn lương cho mướn cái « lực lao-động » (force de travail) của mình trong một thời-gian xác-định hay là trong một thời-gian vô hạn-định chỉ ngày bãi giao-kèo.

Người làm công ăn lương trong các sở thương-mãi và kỹ-nghệ chia ra :

- hạng thợ-thuần ;
- hạng người giúp việc.

Thợ-thuần và người giúp việc. — Thiên-hạ thường dùng cái hình-dung từ « *thợ thuần* » (ouvrier) để gọi chung người tiểu công-nghệ (artisan) là người làm công cho mình, và người thợ là người làm công cho chủ. Nhưng sự thật thì hai hạng lao-động ấy có tánh-cách khác nhau và nên để cái hình-dung từ « *thợ-thuần* » riêng cho người thợ mà thôi.

Sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có chỉ rõ nơi điều thứ 7 và thứ 10 sự phân-biệt ấy như vậy :

« *Thợ-thuần* » gồm tất cả những người lao động khác hơn là người gia-nhân (domestique), làm việc thủ-công (travail manuel) về canh-nông, kỹ-nghệ hay công việc gì khác nữa, dưới quyền giám đốc của người khác và làm giúp cho họ, mặc dầu số lương là bao nhiêu và cách trả lương là thế nào : lương tháng, lương ngày, lương từng món.



Còn « *tiểu công-nghệ* » là những nhơn-công nam hay nữ, tự làm cho mình một nghề thủ-công, làm tại nhà hay ở ngoài, có dùng máy-móc cùng không, có lập tiệm và đăng bản-hiệu hay không, cốt nhứt là bán đồ của mình chế-tạo, làm việc một mình hay có chồng hoặc vợ, hoặc con, hoặc thợ-thuyền hay học-trò tập-nghe giúp việc với mình.

Bất cứ làm chủ một sở kỹ nghệ hay thương-mãi, hay làm một người tiểu công-nghệ, nếu có dùng nhơn-công, đều phải tuân-hành luật lao-động. Nhưng tiểu công-nghệ được hưởng hai điều miễn-trừ (exemption) sau đây :

1° — khỏi phải làm khai thương-mãi và kỹ-nghe (déclaration de commerce et d'industrie) ;

2° — nếu xưởng tiểu công-nghệ không có dùng lò súp de (chaudière) hay là cơ-giới động-lực, hoặc giả xưởng không bị liệt vào hạng sở nguy-biêm hay độc địa, thì khỏi phải thi-hành các điều qui-định về sự vệ-sinh và an-toàn (sécurité) người lao động.

Về thuế vụ, nhà tiểu công-nghệ làm ăn một mình hay có một học-trò tập nghề (apprenti) đúng 16 tuổi phụ sức, được miễn đóng bài sanh-ý (đề-nghị ngày 2 Octobre 1935 của Hội-Đồng Quản-hạt được nghi-định ngày 6 Décembre 1935 của Quan Toàn-Quyền phê-chuẩn và ban-hành).

« Người giúp việc » (commis ou employés) là tất-cả những người phụ làm việc cho hãng thương-mãi hay kỹ-nghe. Cũng như thợ-thuyền, họ vẫn từng-quyền một người chủ, song họ làm những công việc có tánh-cách thiên về trí-năng (intellectuel) nhiều hơn là thể-lực (matériel).

Người giúp việc không làm việc như một cái máy (travail mécanique) như thợ-thuyền ; họ không phục-thị cho người chủ như hạng gia-nhân

Theo điều thứ 9 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936, người giúp việc là những người không làm việc thủ-công, mà chủ muốn để giúp mình trong việc thương-mãi hay kỹ-nghe của mình.

Cai-xưởng và đốc-công thợ. — Những người làm « *cai-xưởng* » (chef d'atelier) và « *đốc-công thợ* » (contremaitre) thì không thể liệt vào hạng thợ-thuyền, vì trách-nhiệm của họ là :

1° — người cai-xưởng coi sóc tất-cả thợ-thuyền làm việc trong một cái xưởng ;

2° — người đốc-công thợ hay thợ-xếp (chef ouvrier) là một người thợ vì có tài-nghe chuyên-môn mà được chủ các để làm riêng vài công-việc thủ-công trong xưởng.



Vi vậy mà ta có thể sắp họ vào hạng trung-gian giữa chủ và thợ thuyền, và gọi họ là những người thợ có chức cao (ouvriers supérieurs) vậy.

Tri-thức lao-động. — « *Tri-thức lao-động* » (travailleurs intellectuels) là những người giúp việc cho các nhà tự-do chức-nghiệp (professions libérales), như người viết báo, giáo-sư trường tư, thơ-ký Chưởng-kế, Trạng-sư, Trưởng-tòa, Biện-sự, người giúp việc cho nhà kiến-trúc, họa-sĩ, điêu-khắc, cho các bệnh-viện vân vân...

Những người này được hưởng luật lao-động có hai điều là : nghỉ hằng tuần và nghỉ hằng năm có ăn lương.

### ĐOẠN THỨ NHỨT

## Sự thành-lập và bằng-chứng khế-ước lao-động

(Formation et preuve du contrat de travail)

Thợ-thuyền và người giúp việc không có công ăn việc làm, thường khi phải nhờ đến người môi-giới kiếm công việc cho mình ; nhưng chẳng phải họ tìm dùm, mà trái lại họ thường hay bắt trả một món tiền « công », tùy theo sở làm và số lương của mình. Vài khi, họ đòi một số tiền quá đáng cái công-ơn của họ.

Lại nữa, một người thất-nghiệp muốn kiếm sở làm ăn, không biết đâu có chỗ trống, chỗ nào cần-dùng thợ thầy hợp với nghề-nghiệp và sức-lực của mình, phải thất-công đi tìm tòi cả ngày cả tháng, từ hảng này đến sở nọ, mà rồi trong thời-gian ấy phải chịu cực-khổ đói-khác.

Muốn tránh những tai-hại ấy, Chánh-Phủ có đặc ra « *Sở tìm việc hộ* » (Bureaux de placement) cho người lao-động bần-quốc, qui-định cách-thức lập-thành giao-kèo cho mượn việc và những bằng-chứng mà chủ và thợ thầy phải dùng đến, khi nào xảy ra cuộc phân-tranh hoặc về sự có lập hay chẳng giao-kèo ấy, hoặc về những điều-kiện mà hai bên đã hiệp-ước.

Mục-dịch của điều qui-định ấy chẳng phải chế ra những nghi-thức vô-ích, làm thêm phiền-phức sự đình-lập khế-ước lao-động, mà trái lại để thủ-tiêu hay giảm-bớt những duyên-cớ tranh-tụng sanh ra giữa chủ và thợ thầy, và định sẵn cho họ những phương-pháp để đối-chứng dễ-dàng, không làm cho đảng này phải thua-kém đảng kia.



§ 1<sup>er</sup>. — **Sự nhận người làm việc — Sở tìm việc hộ**

(De l'embauchage — Des bureaux de placement)

Sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có định những điều sau này :

*Điều thứ 58.* — « Quan Toàn-Quyền sẽ ban-hành nghị-định « đặc ra những điều-kiện mộ nhơn-công tự-do (main-d'œuvre « libre) ».

*Điều thứ 59.* — « Các quan Thủ-Hiến mỗi xứ sẽ ban-hành « nghị-định đặc ra, trong những chỗ thị-từ nào có cần-dùng, « những phòng văn hay sở kiểm việc làm cho người lao-động, « khỏi phải tốn-kém chi cả. »

Chiếu theo sắc-lệnh ấy và một tờ Châu-tri của Quan Toàn-Quyền, Quan Thống-Đốc Nam-Kỳ có gởi ngày 22 Novembre 1937 một tờ Châu-tri dạy các quan Đốc-Lý và Chủ-tỉnh lập ra trong địa-phương của mình « *Sở tìm việc hộ* » cho gia-nhân, thợ thầy và người giúp việc, bất cứ về nghề thương-mãi, kỹ-nghệ hay canh-nông.

Hiện giờ, những sở ấy đã lập ra như sau đây :

*Bacliêu* : tại quận Camau, Giarai, Vĩnh-châu và Vĩnh-lợi ;

*Baria* : tại Châu-thành (nhà công-sở làng Phước-lễ) và quận Long-diễn ;

*Bentre* : tại quận Batri, Mỏ-cày, Thạnh-phù và Sóc-sãi ;

*Biênhoa* : tại châu-thành, quận Long-thành, Tân-uyên và Xuân-lộc ;

*Cantho* : tại quận Ô-môn, Phụng-hiệp, Cầu-kè, Cái-vồn và châu-thành ;

*Cap Saint-Jacques* : tại châu-thành ;

*Chàudóc* : trong mỗi tổng ;

*Thành-phố Cholôn* : tại dinh Đốc-ly ;

*Cholon* : tại quận Trung-ương, Cần-giộc, Cần-đước và Đức-hòa ;

*Giadinh* : tại quận Gòvấp, Hóc-môn, Thủ-đức và Nhà-bè ;

*Gocông* : Tại Tòa-Bố ;

*Hàtiên* : không có ;

*Longxuyên* : tại quận Thốt-nốt, Chợ-mới và châu-thành ;

*Mytho* : tại quận Cái-bè, Cai-lậy, Chợ-gạo, An-hóa và châu-thành ;

*Rachgia* : tại quận Long-mỹ, Gò-quao, Phước-long, Giồng-riêng, An-diễn và châu-thành ;

*Sadec* : tại quận châu-thành, Lai-vung và Cao-lãnh ;



*Thành-phố Saigon* : tại dinh Đốc-ly ;

*Sóc-trang* : tại quận châu-thành, Long-phú và Kế-an ;

*Tân-an* : tại quận châu-thành, Thủ-thừa và Mộc-hóa cùng trong mỗi tổng ;

*Tây-ninh* : tại quận Thái-bình và Trảng-bàng ;

*Thudaumôt* : tại nhà công-sở Lái-thiên, Phú-cường, Mỹ-phước (Béncat) và quận Hớn-quản ;

*Trà-vinh* : tại Long-đức, Cầu-ngan, Trà-cú, Càng-long và Tiểu-cần ;

*Vinh-long* : tại châu-thành và quận Chợ-lách, Vũng-liêm và Tam-bình.

Cách tổ-chức và quyền-hạn của sở tìm việc hộ (Organisation et attributions des Bureaux de placement). — Các sở trên đây giao cho quan Đốc-Lý, Tuần-cảnh, Chủ-quận, Cai-tổng, Hương-cả hay là một viên quan làm việc tại Tòa-bố cai-quản.

Trong mỗi sở có đặc ra hai cuốn sổ : một cuốn để biên đơn xin việc làm, một cuốn để nhật-ký đơn của chủ kiểm người làm công. Khi nào nhận được những đơn ấy, sở yết-thị liền cho công-chúng hay và làm trung-gian dùm cho chủ và nhơn-công.

Những người giúp việc nơi sở tìm việc hộ không được phép thâu-nhận đòi hỏi của chủ hay thợ thầy một món tiền nào cả.

Trong các tỉnh, sở này có thể giúp ích cho dân lao-động chuyên nghề canh-nông nhiều hơn cho thợ thầy làm nghề thương mại và kỹ-ngê cùng là gia-nhân, vì ba hạng lao-động này rất ít và dễ kiếm việc làm, không phải đông-đúc thừa-thải như tại Saigon và Cholon.

Sở tìm việc hộ cho thủy-thủ bôn-quốc (Office de placement des marins indigènes). — Tại Sở « Hải-quân danh-bộ » (Service de l'Inscription maritime) có lập một phòng để tìm việc dùm cho thủy-thủ bôn-quốc. Nơi ấy có một cuốn sổ đăng tên những thủy-thủ không có công việc, để cho các tàu buôn và công-ti hăng-hải nào có cần-dùng, đến xem mà tuyển-nhận.

## § 2. — Hình-thức và bằng-chứng của khế-ước lao-động

(Forme et preuve du contrat de travail)

Khế-ước lao-động là một hợp-ý khế-ước. — Giao-kèo cho mượn công-việc — cũng như giao-kèo cho mượn đồ-đạc — là



một « hợp-ý khế-ước » (contrat consensuel), nghĩa là khi nào chủ và thợ thầy đã thích-hợp với nhau về các điều-kiện cho mướn việc, thì giao-kèo đó thành-lập rồi, mặc dầu không có giấy tờ để kiểm chứng giao-kèo ấy.

Điều định-nghĩa trên đây, chẳng những là đúng với tập-quán pháp (droit coutumier) bản-xứ và sự cần-yếu của thiết-tế, mà lại còn được thừa nhận rõ ràng nơi điều thứ 17 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 như vậy :

« Khế-ước lao-động do nơi luật phổ-thông chi-phối và có thể được kiểm-chứng theo nghi-thức mà hai bên đương-sự « bằng lòng chọn lấy. Khế-ước ấy có thể lập-thành bằng giấy tờ « hay là bằng lời nói. Giấy tờ lập khế ước miễn đóng bách-phần « và dán con-niêm. Nó có thể đặc-đề và ký tên theo tập-quán « bản-xứ. Giao-kèo bằng lời nói được mặc-nhiên kể như đã lập- « thành giữa chủ và thợ-thuyền hay người giúp việc, theo điều- « kiện dự-bị trong sắc-lệnh này và điều-kiện của tục-lệ cùng là « lập-quán mỗi nơi bày ra ».

Sự kết-quả thiết-tế của điều qui-định trên đây (Conséquences pratiques des dispositions précédentes). — Điều qui-định trên đây có những kết-quả sau này :

Thợ thầy nào thừa-kiện chủ thiếu lương mình, phải viện bằng-chứng :

- 1<sup>o</sup> — Thật có lập giao-kèo cho mướn việc ;
- 2<sup>o</sup> — Số lương đã ước-định là bao nhiêu.

Nhưng sự tranh-tụng thường hay xảy ra về việc trả lương-bổng, chớ sự thật-hiện về công việc làm thì đã có sẵn-sàng bằng-cớ.

Phải dẫn bằng-chứng cách nào ?

*Thí-dụ thứ-nhứt.* — Chủ là người Pháp hay người đồng-hóa (assimilés), còn gia nhân (domestique) là người bản-quốc hay người đồng-hóa.

Chiếu theo điều thứ 112 của sắc-lệnh ngày 16 Février 1921, về việc hộ (matière civile) thì luật Pháp chi-phối tất-cả hiệp-ước và sự tranh-tụng giữa người Pháp hay người đồng-hóa, và người bản-quốc hay người đồng-hóa. Ấy vậy, gia-nhân được viện người làm chứng (témoins) cho mình là khi nào số lương chủ thiếu mình đó không quá 500 quan (tính theo giá bạc hiện-thời là 50 \$) : thích-dụng điều thứ 1341 của Bộ Dân-luật Pháp (Code Civil français) có luật ngày 1<sup>er</sup> Avril 1928 sửa đổi.



Nếu kiện trên số tiền đó, thì gia-nhân phải trưng bằng-chứng bằng văn-tự hay là thơ từ giấy má khác có thể làm « đầu tiên bút-chứng » (commencement de preuve par écrit) cho mình. Còn như không thể nạp những bằng-chứng ấy, thì nguyên-cáo chỉ có phương là chờ chủ thú-nhận (aveu) hay là yêu-cầu Toà bắt họ tuyên-thệ (délation de serment) mà thôi.

*Thí-dụ thứ nhì.* — Chủ là người Pháp hay người đồng-hóa, còn thợ-thuyền (ouvrier) và người giúp việc (employé) là người bản-quốc hay người đồng-hóa

Về trường-hợp này, khế-ước lao-động, đối với thợ thầy thì thuộc về dân-luật (droit civil), còn đối với chủ thì thuộc về thương-luật (droit commercial). Mặc dầu, Toà cũng đem luật Pháp ra mà ứng-dụng cho đôi bên đương-sự (parties) (xem điều thứ 114 của sắc-lệnh ngày 16 Février 1921).

Vả lại, khi một khế-ước có tánh-cách hỗn-hợp (caractère mixte) như vậy, thì bên đương-sự nào mà điều giao-kết thuộc về dân-luật, được quyền đối-dụng cùng bên kia — là thương-nhân — những bằng-chứng theo thương-luật (preuves du droit commercial), nghĩa là được nại người làm chứng cho mình, mặc dầu số tiền đòi quá 500 quan hay 50 \$.

Bởi vậy cho nên, bất cứ số lương chủ thiếu mình là bao nhiêu, thợ thầy đều được viện người ra làm chứng. Nhưng trái lại, bên chủ là người dưới quyền chi-phối của thương luật, thì chỉ được phép — đối với thợ thầy là người dưới quyền chi-phối của dân-luật — dùng cách dẫn-chứng theo dân-luật định mà thôi.

Chiếu theo nguyên-tắc đó, khi thợ thầy đã viện đủ bằng-chứng thật-quả có giao-kéo cho mượn việc và số lương chủ thiếu là bao nhiêu, thì đảng chủ, nếu muốn viện lẽ đối-nại rằng mình đã trả rồi, phải trưng bằng-cớ ra (điều thứ 47 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936) Nếu số tiền của thợ thầy đòi không quá 500 quan, hay là 50 \$ thì chủ được dựng người làm chứng cho mình; còn như trên số đó, thì chủ phải trưng-nạp một bằng-cớ bằng văn-tự (sổ-sách hay giấy biên-nhận của thợ thầy), cùng ít nữa là một « đầu-tiên bút-chứng ». Nếu không viện được những bằng-chứng như vậy, thì chủ còn có phương là do nơi thợ thầy nhìn-nhận đã lãnh lương rồi, hay là yêu-cầu Toà buộc họ tuyên-thệ mà thôi.

*Thí-dụ thứ ba.* — Chủ, thợ thầy hay gia-nhân đều là người bản-quốc hay người đồng-hóa.

Theo tài-phán lệ (jurisprudence), trong các vụ phân-tranh, nguyên cáo hay bị-cáo đều được dựng người làm chứng cho mình, bất cứ kiện thưa về dân-sự hay thương-sự, và số tiền là



bao nhiêu Nhưng Toà được trọn quyền dùng hay không những bằng-chứng như vậy mà xử đoán, tùy theo trường-hợp của mỗi vụ tranh-tụng.

Muốn đề-phòng sự thừa-kiện lời-thời, tốt hơn chủ và thợ thầy nhớ tuân-hành nghị-định ngày 10 Février 1936 về « sổ nhơn-công » (livret d'ouvrier) mà sẽ nói sau đây. Trong cuốn sổ ấy có biên đủ ngày vô làm việc, thời hạn cho mượn việc, số lương-bổng định là bao-nhiêu, trả lương ngày nào, vân vân... không khác chi là một khế-ước lao-động.

Nếu không có sổ nhơn-công, mỗi lần trả lương, chủ nên buộc thợ thầy ký tên hay lẩy tay trong sổ phát lương dạng làm bằng-chứng.

## ĐOẠN THỨ HAI

### **Điều-kiện cần cho khế-ước lao-động có giá-trị**

(Conditions de validité du contrat de travail)

Giao-kèo cho mượn việc — cũng như giao-kèo cho mượn đồ-đạc — cần phải có bốn yếu-kiện sau đây mới có giá-trị :

- 1° Các người đương-sự phải đồng-ý ;
- 2° Các người đương-sự phải có đủ tư-cách ;
- 3° Mục-đích giao-kèo phải hợp-pháp ;
- 4° Phải cho thợ thầy ăn lương.

#### **I. — Sự đồng ý của người đương-sự**

(Consentement des parties)

Duyên-cớ làm cho sự đồng-ý vô-hiệu. (Vices du consentement). — Nếu người đương-sự không đồng-ý, thì giao-kèo không thành-lập được. Khi có điều khuyết-điểm trong sự đồng-ý, thì giao-kèo vẫn có, nhưng bên đương-sự nào mà sự đồng-ý bị khuyết-điểm có thể xin Toà thủ-tiêu giao-kèo.

Những duyên-cớ làm cho sự đồng-ý bị khuyết-điểm và vô hiệu-lực là

- 1° — sự thác-ngộ (erreur) ;
- 2° — sự lập mưu đánh lừa (dol) ;
- 3° — sự hành-hung cưỡng-ép (violence).

Ngoại trừ các duyên-cớ trên đây, nếu Toà xét rằng trong lúc một người thợ lập giao-kèo cho mượn việc lại đứng trong hoàn cảnh đói-khờ, không còn chủ-định tri-giác, tự buộc phải chịu những điều-kiện chỉ lợi cho chủ, thì Toà có quyền thủ-



tiêu giao-kèo ấy vì lẽ thợ bị cưỡng-chế vô-hình (contrainte morale). Lại nữa, nếu chủ định một số lương quá thấp hơn số lương bình thường, Tòa còn có thể vịn theo tập-quán bản-xứ mà định lại số lương chủ phải trả cho người thợ ấy, không kể đến giao-kèo của hai đảng.

## II — Tư-cách của người đương sự

(Capacité des parties)

Trẻ vị-thành-niên và đàn-bà có chồng — Phạm người nào pháp-luật cho là vô tư-cách (incapables) thì không thể lập giao-kèo. Những người không có tư-cách giao-ước là: trẻ vị-thành-niên (mineurs), người bị cấm quyền (interdits) và đàn-bà có chồng. Trái với luật hộ, về luật lao-động thì trẻ vị-thành-niên là những nam hay nữ dưới 18 tuổi (nghị-định ngày 10 Février 1936 của quan Toàn-quyền).

Bởi vậy trẻ vị thành-niên không có quyền cho mượn công việc của mình, nếu chẳng có cha hay là người giám-hộ (tuteur) cho phép. Đàn-bà có chồng phải có phép của chồng. Tuy pháp-luật buộc như vậy, chớ thiệt-sự thì tập-quán và Tòa thường thường nhìn nhận rằng phép ấy có thể cho một cách công nhiên (expressément) hay là mặc-nhiên (tacitement). Mỗi khi một trẻ vị-thành-niên hay một người đàn-bà có chồng cho mượn việc, thì người ta phỏng-đoán rằng đã có cha hay là chồng cho phép rồi, nếu hai người này không ra ngăn-cản một cách công-nhiên.

Những công việc bị ngăn-cấm. — (Travaux interdits). —

Những người vô tư-cách (trẻ vị-thành-niên và đàn-bà) chẳng được các làm những công việc bị luật cấm.

Luật cấm :

1° — dùng con nit dưới 12 tuổi trong các sở kỹ-nghệ, khoáng-sản và thương-mãi. Các quan Thanh-Tra Lao-động luôn luôn được quyền xin một vị lương-y của Nhà nước khám-xét những con nit và thanh-niên từ 12 tuổi đến 18 tuổi đã được nhận vào sổ rồi, đặng coi công việc làm của chúng nó có quá sức chẳng. Trong trường-hợp này, quan Thanh-Tra Lao-động có quyền buộc chủ sở phải đổi chúng nó làm một công việc khác, hay là đuổi chúng nó ra khỏi sở, tùy theo ý-kiến của quan lương-y. Nếu cha mẹ kêu nài, thì có thể cho phép khám-nghiệm đối-tịch (examen contradictoire) (điều thứ 62 và 63 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).

2° — dùng con gái và đàn-bà bất-cứ là mấy tuổi, và con trai



dưới 18 tuổi làm việc ban đêm, nghĩa là từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng (điều thứ 72).

3° — dùng con gái và đàn-bà bất-cứ là mấy tuổi, và con trai dưới 15 tuổi làm những công việc dưới đất (điều thứ 88).

4° — dùng con nít nam hay nữ, dưới 12 tuổi, làm kép chánh hay phụ trong các cuộc diễn-kịch giữa công-chúng tại kịch-trường, tũu-quán, nơi hòa-nhạc, hát xiếc và gánh hát dạo (điều thứ 89).

5° — dùng con nít dưới 18 tuổi và đàn-bà làm những công việc nguy-hiểm hay độc-địa (nghị-định ngày 22 Mai 1937).

### III — Mục-dịch hợp-pháp

(Objet licite)

Mục-dịch của khế-ước lao-động phải hợp-pháp hay chánh-đáng, và có thể thi-bành được. Thợ thầy không thể cho mượn việc của mình để làm những công việc trái với luân-lý hay là pháp-luật, như chế-tạo, buôn-bán đồ quốc-cấm, buôn người vân vân...

Như đã kể trên đây, có vài công việc tuy hợp-pháp, song luật cấm dùng đàn-bà và con nít.

### IV. — Giá cho mượn việc hay là lương-bổng

(Prix ou salaire)

Lương-bổng hay tiền công là bản-thể của khế-ước lao-động.

Các thứ lương. — Đại khái có hai cách trả lương :

1° — trả lương tính theo thời-gian làm việc (salaire au temps) ;

2° — trả lương tính từng chiếc, từng món (salaire aux pièces).

Về cách thứ nhất, thợ-thuyền hay là người giúp việc « bán » cho chủ công-việc của mình làm trong một thời-gian nhất-định (mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi tuần hay mỗi tháng), không tính kể số lượng (quantité) công việc phải làm là bao nhiêu. Song thật-sự thì chủ thường hay có ý buộc thợ thầy làm một số lượng trung-bình : người nào không cấp đủ số lượng ấy có thể bị sa-thải hay không được nhận làm việc lại khi mãn thời hạn giao-kèo.

Trái lại, về cách trả lương từng chiếc (tục gọi làm khoán), thợ-thuyền « bán » cho chủ một số lượng công việc nhất-



định, không kể ngày giờ của thợ-thuyền dùng để làm cho rồi số lượng ấy. Song mặc dầu hai bên đương-sự chẳng có hạn định trước coi mỗi món, mỗi chiếc phải làm bao lâu cho xong-lát, họ cũng thường hay chú-thị vào thời-gian làm công việc ấy khi hai đảng định số lượng, và tính coi thời-gian trung-bình của thợ cần-dùng để làm mỗi món là bao nhiêu.

Đều chú-thị ấy được hiển-nhiên hơn trong sự bao công hay làm la-tách (travail à la tâche) là sự hóa-hợp hai cách-thức làm công trên kia, vì người thợ giao-kèo không làm dưới một tối đa-số công việc trong một thời-hạn định trước.

Cũng còn nhiều cách-thức trả lương khác nữa : như trả tùy theo thời-gian nhưng chủ buộc thợ thầy phải cấp một số tối-thiểu công-việc ; trả lương từng chiếc nhưng chủ phải trả một số tối-thiểu hằng ngày, hay là thợ phải cấp một tối đa-số công việc, vân vân.....

Lương lũy-tiến — (Salaires progressifs) — Có vài sở kỹ-nghệ bày ra cách trả lương lũy-tiến hay là lương ngoại-trội (sursalaire), nghĩa là gia thêm lương cho thợ-thuyền nào làm công việc nhiều hơn một số lượng nhất-định.

Về cách này, số lượng nhất-định, tính theo thời-gian hay từng chiếc, được tăng thêm :

1° — hoặc một món tiền thưởng tương-phù (prime proportionnelle) với công việc làm trội hơn số lượng thông thường ;

2° — hoặc là bao nhiêu phần trăm (5, 10 phần trăm) tiền lương nhất-định, nhưng không tương-phù với số lượng công việc.

Tiền thưởng nhất-định (primes fixes), lũy-tiến (progressives) hay là tương-phù mà chủ phát cho thợ thầy rất có lợi cho chủ, vì để khuyến-dục những thợ thầy dỏi-dẫn ở làm việc lâu dài trong hãng.

Có hãng còn bày ra cách phân-phát tiền thưởng — chẳng phải tùy theo số lượng — mà trái lại do nơi phẩm-chất (qualité) của công-việc hay là sự điều-tiết (économie) nguyên-liệu (matières premières).

Tiền thưởng về phẩm chất có được phần lợi hơn tiền thưởng về số lượng, vì nó khuyến-kích cái giá-trị chức-nghiệp (mérite professionnel) mà không buộc thợ-thuyền phải làm việc quá sức của mình.

Lương đoàn-thể (Salaires collectifs). — Lương đoàn-thể là tiền công trả chung cho một tốp hay đoàn thợ-thuyền, rồi họ chia lại cho từng người. Khi thì chủ tự định phải phân-phát



cho mỗi người là bao nhiêu ; khi thì chủ để cho thợ-thuyền tự chia lấy nhau, tùy theo ý của họ.

Cách trả lương đoàn-thể hay dùng về sự bao công (làm látách) trong các sở công-tác, trong các nhà máy xay lúa, vân vân.

Tiền quà bánh (Pourboires). — Nhiều hãng thương-mãi lại còn dùng tiền quà-bánh là tiền của khách thưởng thợ thầy :

1° — hoặc để làm tiền thưởng riêng cho họ, ngoài ra số lương của chủ phải trả ;

2° — hoặc để làm số lương mà chủ trả cho thợ thầy chớ không xuất phát đồng nào của hãng.

Nhứt là trong các nhà khách-sạn, cao-lâu, tũu-điểm, hàng cơm, thay vì bồi phòng, bồi dọn ăn lãnh một số lương nhứt-định, họ chỉ ăn tiền « quà » của ban hàng thưởng riêng cho họ mà thôi ; hay là họ còn lãnh thêm lương của chủ phát ra.

Mặc dầu thế nào chủ chẳng dặng phép :

a) chận trừ tiền quà bánh ấy, vì nó thuộc quyền sở-hữu của thợ thầy ;

b) mượn cớ rằng họ lãnh tiền quà được nhiều mà giảm-bớt số lương nhứt định của họ.

### ĐOẠN THỨ BA

## Hiệu-lực của khế-ước lao-động

(Effets du contrat de travail)

*Điều thứ nhứt.* — Nghĩa-vụ của người chủ.

Nghĩa-vụ của chủ (obligations du patron) có thể gồm trong ba điều yếu kiện là :

1° — trả tiền lương cho thợ thầy ;

2° — cấp cho họ đủ đồ khí-cụ dặng làm công việc ;

3° — chuẩn-bị phương-pháp để an-toàn thợ thầy và phòng-ngừa sự rủi-ro.

§ 1<sup>er</sup>. — Về sự trả lương — Sự bảo-hộ của pháp luật

(Paiement du salaire — Sa protection par la loi)

Trước nhứt, nghĩa-vụ của chủ là phải trả cho thợ thầy, đúng theo hạn-kỳ giao-ước hay tùy theo tục-lệ, tiền lương đã định, số phụ cấp hứa-hẹn bằng tiền bạc hay bằng hiện vật, cùng là phần lời-lãi mà giao-kèo có cho thợ thầy được phép hưởng.

Pháp-luật có can-thiệp dặng trặc-định cái nghĩa-vụ ấy bằng hai cách-thức :

1° — định một số lương tối-thiểu cho thợ thầy ;



2° — bảo-hộ tiền lương mà đôi bên đương-sự đã ước-định :

a) đặng phòng-ngừa sự trả lương trễ hay là sự lạm-quyền của chủ (như trả lương bằng hiện-vật, bằng vé, trả lương không chừng đoi, chận lương phạt vạ, vãn vãn...);

b) đặng phòng-ngừa người chủ nợ của chủ tranh-chận tiền lương (đặc-quyền của lương bổng);

c) đặng phòng ngừa người chủ nợ của thợ thầy ngăn-cản tiền lương (sự không thể sai-áp được).

## I. — Về số lương tối-thiểu trong các hãng tư và trong các sở công-tác — Vấn-đề làm công tại tư gia.

A. — Lương tối-thiểu trong các hãng tư (Salaire minimum dans l'industrie privée). — Vì muốn tránh cái nạn định lương tồi-tệ làm cho thợ thầy không đủ tiền để tiêu-dùng mà chi-độ hồ-khẩu và thê-nhi, cho nên luật-pháp can-thiệp mà định số « lương tối-thiểu » (salaire minimum)

Lương tối thiểu là số lương cần-yếu cho sự sanh-hoạt (salaire vital), nghĩa là một món tiền thấp-thỏi hơn hết nhưng có thể để cho người lao-động châu-cấp cho sự cần dùng của mình. Đó là một hạn-giới không thể sụt xuống nữa đặng, vì nếu sụt xuống thì thợ thầy phải chịu sanh-nbai một cách cùn-quần.

Lương tối-thiểu khác hơn « lương thích-đúng » (juste salaire) là số lương mà thợ thầy ăn tùy theo sức-lực, tài-tri, khéo-léo về chức-nghiep của mình và tùy theo luật cung-cầu (loi de l'offre et de la demande).

Sắc-lịnh ngày 30 Décembre 1936 có định như vậy :

« Số lương của thợ thuyền và người giúp việc trong các sở thương-mãi và kỹ-nghệ không được ít hơn số lương tối-thiểu do nơi nghị-định của quan Thủ-Hiến bổn-xứ hạn-định mỗi năm ».

Số lương tối-thiểu này định từng hạng người (đàn ông, đàn bà hay là con nit) và từng địa-phương, chớ không phân-biệt chức-nghiep hay việc làm, tùy theo sự nhu-yếu của sanh-hoạt.

Mỗi năm, một ban Ủy-Viên gồm có :

1° — Những người đại-biểu của các hãng thương-mãi, kỹ-nghệ và khoáng-sản, lựa trong một sở của các Hội-nghị thương-sự (Assemblées consulaires) lập ra ;

2° — Những Nghị-viên bổn-quốc ở các Hội-nghị tuyển-cử (Assemblées élues) ;



3° — Quan Thanh-Tra Lao-đông ;

Nhóm-hợp dạng quyết-định số lương tối thiểu để ứng-hành trong mỗi địa-phương.

Khi nào có cuộc thay đổi quan-trọng trong giá sanh-hoạt, thì ban Ủy-Viên ấy có thể nhóm đặt-biệt trong năm, do theo đề-nghị của Sở Thanh-Tra Lao-động, phòng Thương-Mãi hay là Liên-đoàn chức-nghiệp lập theo luật-pháp và thay mặt cho hãng thương-mãi, kỹ-nghệ hay khoáng-săn.

Điều phát-nghị của ban Ủy-Viên sẽ đệ lên cho quan Thủ-Hiến bôn-xứ phê-chuẩn và cho thi-hành.

Chủ phải trích lục nghị-định ban-hành số lương tối-thiểu trong địa-phương mình và dịch ra chữ quốc-ngữ mà dán luôn luôn với bôn chữ Pháp trong các chỗ làm việc, phòng trả tiền lương và phòng nhận người làm việc.

Nếu chủ trả lương cho thợ thầy dưới số lương tối-thiểu, hay không dán nghị-định ấy, sẽ bị giải qua Toà án vi-cảnh (Tribunal de simple police).

B. — Lương tối-thiểu của thợ thuyền làm công tại tư gia (Salaire minimum des travailleurs à domicile). — Có nhiều người thợ, thay vì làm việc tại hãng, họ lãnh đồ đem về nhà mình mà làm, ăn lương từng chiếc từng món. Thường khi họ không giáp mặt với chủ hãng, vì họ lãnh đồ nơi tay một người bao-thầu rồi mượn lại họ (như trong các sở dệt, tiệm may, vân vân ...).

Những hạng thợ-thuyền ấy hay bị thiệt-thòi về số lương-bồng, vì chủ bao mượn lại giá rẻ mạt, thành thử họ phải làm cả ngày và đêm mới có đủ tiền xây-dựng.

Vì vậy cho nên điều thứ 41 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có qui-định như sau đây :

« Về việc làm khoán (tính từng chiếc hay từng món mà trả tiền công), dầu làm tại xưởng của chủ hay tại nhà riêng của thợ thuyền, tiền công phải định thế nào cho một người tài-khéo bực-trung có thể ăn ít nữa bằng số lương tối-thiểu trong một ngày làm việc đủ số giờ theo luật-định ».

C. — Lương tối-thiểu trong các sở công-tác (Salaire minimum dans les travaux publics). — Chẳng những Chánh-Phủ can-thiệp đặt hạn-chế số lương tối-thiểu trong các hãng tư mà thôi, lại còn buộc các nhà thầu-khoán làm những công-tác phải tuân theo số lương ấy nữa.

Điều thứ 43 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 dự-định như vậy :

« Những tập điều-lệ đấu-giá làm các công-tác và cấp phẩm-



« vật (*cahiers des charges des marchés de travaux publics et de fournitures*) cho Chánh-Phủ thuộc-địa, các xứ trong Đông-Đương, các Thành-phố, các tỉnh, các sở công hay là sở của Nhà nước nhượng-giao (*services concédés*). buộc phải dự-bị những điều-kiện cần-yếu để thi-hành qui-định của sắc-lệnh này về số lương tối-thiểu ».

Lại nữa, điều thứ 15 của nghị định ngày 14 Octobre 1937 định những điều-khoản phổ thông (*clauses et conditions générales*) về việc đấu-giá các công-tác buộc rằng : Lương trả cho thợ-thuyền không được dưới số lương tối-thiểu định theo pháp-luật hiện-hành từng hạng người và từng địa-phương. Ngộ-thời, lương trả cho thợ-thuyền không được dưới « số lương căn-bản » (*salaires de base*) mà lao-động phổ-thông qui-tắc (*règlements généraux de travail*) của sở lãnh thầu đã định từng hạng người và từng địa-phương.

Chủ thầu phải làm ra một bản bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, biên số lương tối-thiểu và lương căn-bản ấy mà dán trong các xưởng làm việc.

Khi nào Nhà nước muốn kiểm-xét, thì chủ thầu phải nộp giấy tờ cần-yếu dặng tra coi chủ có thi-hành hay chẳng những điều-kiện định trong lao-động phổ-thông qui-tắc, và xét coi số lương trả cho thợ-thuyền có dưới hay chẳng số lương tối thiểu hay số lương căn-bản.

Nếu Nhà nước xét rằng chủ thầu trả lương kém hơn hai số lương đó, thì Nhà nước có thể trả phần sai-ngạch (*la différence*) ấy cho thợ-thuyền, rồi khi trả tiền làm công-tác cho người thầu-khoán sẽ trừ ra.

## II. — Sự trả lương bằng hiện-vật — Truck system và ty Quản-lý

Đều hại của cách trả lương bằng hiện-vật (*Inconvénients du paiement des salaires en nature*). — Sự trả lương bằng hiện-vật (như hàng-hóa, vật-thực, vân vân...) có nhiều đều hại cho thợ thầy, vì nó làm cho chủ dễ gian-lận và bóc-lột người làm công cho mình : chủ mua hàng-hóa hay thức-ăn với một giá thật rẻ, đem về định giá lại cao gấp đôi gấp ba, rồi hề số lương của mỗi người là bao nhiêu thì chủ đem một số hàng-hóa hay thức-ăn mà giao cho họ, gọi rằng trả lương bằng hiện-vật.

Khi thì chủ trả lương bằng vé (*bons*) hay bằng thẻ (*jetons*), rồi buộc thợ thầy phải mua đồ dùng trong một tiệm của chủ



lập ra, giao cho một người bà con, đốc-công thợ hay người nào khác cai-quản.

Những cách-thức trả lương như trên đây gọi là « *truck system* ».

Ty quản-lý (*Economats*) — Những sở kỹ-nghệ lớn bên Pháp thường hay lập ty Quản-lý, là tiệm để bán đồ hàng-hóa và thực-phẩm cho thợ thầy làm trong sở. Thợ thầy lãnh lương bằng vé rồi đem ra tiệm ấy mà đổi-chác lấy những món đồ mình cần-dùng. Hay là thợ thầy đến mua chịu rồi biên vào sổ, đợi đến ngày lãnh tiền lương sẽ trả.

Lúc mới lập ra, ty Quản-lý dường như có tánh cách từ-thiện bác-ái. Nhưng mà vì chủ muốn thủ-lợi cho nên chẳng chầy thì kip cũng mua đồ xấu, giá rẻ mạt, rồi đem về bán lại cho thợ thầy rất mắc; còn thợ thầy, sao cũng không khỏi dùng vé hay thẻ mà đổi lấy rượu chè, hay là lấy hàng-hóa đem về đặng bán lại, mặc dầu bán đồ bán tháo, miếng là có tiền bạc hiện đặng xây-xài.

Ty Quản-lý còn có sự hại này nữa, là làm cho thợ thầy mất cả tự-do cá-nhân: tuy họ được tự quyền mua cũng không mua đồ nơi tiệm ấy, song sự thật thì người nào không dùng đồ của tiệm bán cho, sẽ bị chủ bực-đãi, gây chuyện khó dễ cho mình.

Vì các lẽ trên đây mà sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có qui-định những điều sau đây :

*Điều thứ 45.* — « Tiền lương của thợ-thuyền và người giúp việc phải trả bằng bạc đồng hay bạc giấy được pháp-luật cho thông-dụng. Nếu có hiệp-ước nào trái-hẳn với điều qui-định này (nghĩa là nếu chủ với thợ thầy giao kết trả lương bằng hiện-vật, bằng vé hay bằng thẻ), thì sự hiệp-ước ấy sẽ bị coi « như là không có ».

*Điều thứ 48.* — « Chủ không thể trả tiền lương nhằm một ngày mà thợ thầy có quyền nghĩ việc », vì sợ e thợ thầy dùng diệp nghĩ đó mà lãng phí (rượu chè, cờ bạc) tiền lương của mình, báo hại vợ con chịu đói khổ.

Nếu chủ nào bất-tuân về hai điều qui-định này, thì :

— về mặt dân-luật, sự trả lương bằng hiện-vật sẽ bị thủ-tiêu, mà ngộ-thời chủ còn phải bồi-thường tổn-hại cho thợ thầy ;

— về mặt hình-luật chủ sẽ bị phạt tiền và vi-cảnh (*amende de simple police*) (điều thứ 115 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).



Chủ được phép lập ty « Quản-lý » (Economat), song điều thứ 53 của sắc-lệnh trên đây buộc họ phải tuân theo ba điều :

1° — Chủ không được ép-buộc thợ thầy phải mua chác nơi ty Quản-lý ;

2° — đồ bán lại cho thợ thầy không đặng sanh một chút lợi chi cho chủ hay người thế quyền chủ ;

3° — sổ-sách tiền bạc của ty Quản-lý phải hoàn toàn riêng ra, không dính dấp chi với kế-toán của sở hay hãng.

Điều thứ 54 còn cấm nhứt các người Cai lãnh làm la-tách hay bao-công (cai-tâcherons) chủ trương trực-tiếp hay gián-tiếp một ty Quản-lý.

Sau hết điều thứ 55 buộc chủ phải biên trên một bản bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ giá tiền hàng-hóa và thực-phẩm bán tại ty Quản-lý rồi dán cho được thấy rõ ràng. Nếu chủ phạm điều-luật này sẽ bị phạt tiền và vi-cảnh.

Các quan Thanh-Tra và Kiểm-soát sở Lao-động được quyền khám-xét các ty Quản-lý. Nếu thấy chủ không tuân theo các điều-luật trên đây, thì có thể buộc họ phải đóng cửa ; chủ ty Quản-lý có kháng-cáo thì đệ đơn cho Quan Thủ-hiến bõn-xứ xử chung-thâm.

### III. — Phải trả lương đúng kỳ giao-hẹn

Lương-bổn là một việc tối-yếu cho sự sống của thợ thầy. Nếu chủ trả không đúng kỳ, hay là trì-huãn thì thợ thầy buộc phải mua chịu hàng-hóa thực-phẩm mà họ cần dùng, hay là phải vay tiền dặng tiêu-phí. Hễ mua chịu thì mua không giới-hạn, phải mắc nợ tiếm tháng này qua tháng nọ, vì phải để nhìn lại một số lương dặng xài ; còn vay mượn thì phải chịu lời quá nặng, bị chủ nợ dẫn-thúc đòi hỏi tối ngày.

Bởi vậy nên sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có buộc nơi điều thứ 46 rằng :

« Tiền lương của thợ-thuyền và người giúp việc trong các « sở kỹ-nghệ và thương-mãi phải trả y theo tập-quán bõn-xứ « và ít nữa mỗi tháng một kỳ ».

Dầu tính theo thời-gian làm việc hay là từng chiếc, từng món mà trả lương, chủ cũng phải tuân-hành điều qui-định trên đây. Lại nữa, mỗi khi chủ lập bản « Qui-điều nội-trị » (règlement intérieur) trong hãng, phải chỉ rõ ngày trả lương ngày, lương tuần, lương tháng, lương giờ hay lương-khoán.

Trong trường-hợp nào chủ trả lương trễ vô-cớ, thì quan Thanh-Tra Lao-Động buộc chủ và định hạn-kỳ phải trả lương cho thợ thầy. Nếu trong hạn-kỳ ấy mà chủ không trả, thì quan



Thanh-Tra lập vi-bảng rồi chuyển nội-vụ ra trước quan Tòa khân-cấp thẩm-lý (Juge des référés), khỏi phải tồn-phí chi hết. Quan Tòa có thể truyền-lệnh cho thi-hành phương-pháp để bảo-tồn quyền-lợi của nhơn-công (như niêm-phong hàng của chủ) và cử-đặc một viên Quản-lý tạm-thời (administrateur provisoire).

Sau đó, quan Thanh-Tra có thể vô đơn thưa chủ, xin Tòa buộc chủ thi-hành đúng-đăng các nghĩa-vụ mà chủ đã giao-ước với thợ thuyền hay người giúp việc (điều thứ 46).

Chủ trả lương trễ hay là trả nhầm ngày nghỉ của thợ thầy cũng còn bị phạt tiền và vi-cảnh nữa (điều thứ 115).

#### IV. — Phương-pháp để buộc chủ trả toàn đủ số lương cho thợ thầy.

Nếu quyền-lợi của thợ thầy là chủ phải trả lương bằng tiền bạc và ít nữa mỗi tháng một kỳ, thợ thầy lại còn cần phải được lãnh lương cho đủ số ước định nữa.

Trước kia, khi chưa ban-hành luật lao-động, thì thợ thầy bị nhiều sự thiệt-thòi : chủ muốn trừ lương bao nhiêu tùy ý, đặng lấy lại tiền cho thợ thầy mượn trước, đặng phạt và những sự làm vụn-vẽ đối-tháo hay là những hành-vi trái-phạm với qui-điều nội-trị.

Ngày nay không có thể còn những sự quá-lạm quyền-hành như vậy, vì luật lao động có định những điều kiện gắt-gao như sau đây :

A. — Về sự chận lương đặng bồi-thường những đồ-đặc của chủ cung-cấp cho thợ thầy (Retenues de salaires en compensation de fournitures diverses faites par le patron). — Vài hàng thương mại thường hay bán chịu hàng-hóa cho thợ thầy của mình. Điều ấy tuy là tiện-lợi, song có thể sanh ra nhiều sự thiệt-hại như « truck system » : một là chủ có thể gian-lận về giá tiền đồ-đặc ; hai là thợ thầy mua chịu dễ cho nên hay mua quá sự cần-dùng của mình, rồi phải thiếu tiền chủ không khi nào trả tất được, hẹn tháng này qua tháng kia, thành-thữ muốn thôi việc mà không sao thôi được.

Vì vậy mà luật lao-động của các xứ có đặc ra qui-định đặng ngừa sự bán chịu ấy. Trong Đông-Dương sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có dự-định nơi điều thứ 51 rằng :

« Chủ không được chận tiền lương của mình phải trả cho thợ thuyền và người giúp việc đặng trừ nợ họ thiếu mình về sự cung-cấp đồ-đặc linh-linh, vô luận là những vật chi ».



Nếu chủ muốn đòi lại giá tiền các vật cung-cấp ấy, thì không thể chận lương ngan ; họ phải trả lương đủ cho thợ thầy rồi đòi lại giá tiền đó, chừng nào đòi không được thì phải xin phép Tòa giữ lại một phần mười lương của thợ thầy mà thôi.

*Điều miễn-trừ (Déro-gations).* — Nhưng chủ được phép trừ lương của thợ thầy :

1° — đặng bổ-thường cho mình giá tiền đồ nghề và khí-cụ cần-kíp cho sự làm việc mà khi thợ thầy nghỉ việc không đem ra giao-trình cho chủ ;

2° — đặng bổ-thường cho mình giá tiền nguyên-liệu (*matières premières*) và vật-liệu (*matériaux*) đã giao cho thợ thầy gìn-giữ và dùng vào công-việc của họ ;

3° — đặng đòi lại số tiền cho thợ thầy mượn trước đặng mua sắm những món ấy.

Trong ba trường-hợp trên đây, điều thứ 51 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 không có hạn-chế phải trừ bao nhiêu lương, cho nên chủ muốn trừ bao nhiêu và mấy lần cũng được. Nhưng lương-bổnng vẫn-có tánh-cách dễ cấp-dưỡng (*caractère alimentaire*) thợ thầy ; nếu chủ chận lương quá nhiều, thì thợ thầy được kêu nại đến Tòa và Tòa được quyền giảm-chế số trừ đặng để lại một phần lương cho thợ thầy nuôi sống.

*Sự trừng-phạt (sanctions).* — Sự nghiêm-cấm trừ lương nơi điều thứ 51 dẫn-giải trên đây là một qui-điều có tánh-cách công trật-tự (*ordre public*). Chẳng ai được phép làm trái-phạm điều ấy, dầu một cách rõ ràng hay mặc-nhiên : thợ thầy được quyền xin Tòa thủ-tiêu sự trừ-lương phi-pháp và dạy chủ trả lại đủ phần trừ ấy ; còn chủ thì có thể bị phạt tiền và vi-cảnh nữa (điều thứ 116).

B. — Về sự chận-lương đặng lấy lại tiền chủ cho thợ thầy mượn trước (*Retenues de salaires en remboursement des avances en numéraire consenties par le patron*). — Nếu tuyệt-cấm chủ chận lương trong tất-cả trường-hợp, nhất là khi nào chủ cho thợ thầy mượn tiền lương trước, thì chủ buộc lòng chẳng cho mượn nữa, và thợ thầy sẽ làm mỗi cho kẻ cho vay đặt nợ ăn lời quá lẽ.

Vả lại theo tập-quán bôn-xứ, trước khi vô làm việc, thợ-thuyền và gia-nhân thường hay lãnh bạc trước đặng sắm ăn sắm mặc. Nếu cấm chủ trừ lương, thì khó cho chủ kiểm thợ-thuyền làm việc với mình.

Bởi vậy cho nên luật-pháp mới qui-định một điều lưỡng-toàn là :

« Người nào cho thợ thầy mượn một số tiền trước — ngoại-



« trừ mượn đăng mua sắm đồ-nghề, khí-cụ và vật-liệu (xem « đoạn chữ A trên đây), thì chủ chỉ có phép mỗi lần phát « lương trừ bớt một phần mười lương mà thôi » (điều thứ 52 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).

Chẳng nên lầm-lộn tiền cho mượn trước đó (avances) với số tiền trả lần hồi (acomptes) trong khi đương làm công việc.

Thí dụ : một người thợ ăn lương mỗi tháng 30 \$. Cúi tháng Janvier họ lãnh lương tháng ấy là 30 \$ và mượn thêm trước số lương tháng Février là 30 \$ nữa. Số tiền sau nầy là tiền mượn trước, cũng như tiền mượn khi mới vào làm việc vậy. Còn nếu chưa tới cúi tháng, sau khi làm việc đăng 5, 10 hay 15 ngày, mà họ xin chủ lãnh trước 5, 10 hay 15 ngày lương, thì số tiền ấy kể là tiền trả lần hồi. Tới kỳ phát lương, lẽ cố-nhiên chủ được phép trừ tất một lần những số tiền trả theo cách đó.

Cũng chẳng nên lầm-lộn một phần mười mà chủ được phép trừ đăng lấy lại tiền cho mượn trước với :

1<sup>o</sup> — một phần mười có thể sai-áp được (dixième saisissable) là số để làm cộng-đồng đảm-bảo (gage commun) cho các chủ nợ của thợ thầy ;

2<sup>o</sup> — một phần mười có thể nhượng lại được (dixième cessible) là số luật-pháp để dành riêng cho thợ thầy đăng làm tín-dụng phòng khi vay hỏi thêm của ai khác nữa.

Phần mười lương mà chủ có thể trừ được là một phần mười thứ ba : nó là một đặc-quyền (privilège) riêng của chủ. Mỗi lần trả lương cho thợ thầy, chủ chận lại phần mười ấy đăng trừ lần hồi số tiền mình cho mượn trước cho đến khi dứt số nợ, khỏi bị các chủ nợ khác của thợ thầy cạnh-hợp với mình.

Nhưng chủ không thể thêm cái phạm-vi đảm-bảo cho mình bằng cách xin phép Tòa chận lại nơi tay mình phần mười tiền lương có thể sai-áp được của thợ thầy, vì nếu làm như vậy là phạm đều cấm nơi điều thứ 52 trên đây. Và lại phần mười có thể sai-áp được là để làm cộng-đồng đảm-bảo cho tất-cả chủ nợ của thợ thầy chớ chẳng phải làm đảm-bảo riêng cho chủ hãng thương-mãi hay kỹ-nghệ.

Điều thứ 52 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 chỉ giải-quyết cái ức-thuyết (hypothèse) một người thợ thầy thiếu nhiều tiền mượn trước, nhưng vẫn còn làm việc với chủ.

Còn như chủ vì một duyên-cớ nào đó, đũi thợ thầy có thiếu tiền mình, thì tức nhiên chẳng còn cái đặc-quyền nào nữa mà đòi lại đủ số tiền mượn trước. Bởi vậy cho nên nhiều



khi muốn dủi mà sợ e mất tiền. Trái lại, thợ thầy vì ỷ-lại nơi sự bảo-hộ của pháp-luật và chắc rằng chủ không dám làm ngan mà chặn tất-cả lương mình, có ngại gì mà chẳng xin thôi, khi thấy mình mượn lương trước rất nhiều mà trả không thấy dức nợ.

Nbưng chủ còn cái lợi-khi sau đây đề đối-phó lại :

1° — nếu thợ thầy thiếu tiền mà bỏ hảng hay sở, thì chủ vào đơn thưa họ nơi Tòa về tội biến-thủ tiền cho mượn trước (*détournement d'avance*), chiếu theo điều thứ 408 của Bộ Hình-luật bốn-quốc có sắc-lệnh ngày 2 Juin 1932 sửa đổi :

2° — nếu thợ thuyền nào mà luật buộc phải có sổ nhơn-công xin thôi không viện được duyên cớ chánh-đáng, thì sẽ bị Tòa án vi-cảnh phạt vạ hay phạt tù.

Trong hai trường-hợp trên đây, chủ còn được phép kiện về mặt dân-sự đặng đòi tiền bồi-thường thiệt-hại là khác, và nếu thợ thầy không trả thì có thể bị giam-thâu (*contrainte par corps*).

Nói tóm lại, ngoại trừ ba trường-hợp mà chủ được miễn-trừ nơi điều 51 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 (xem nơi khoản chữ A), dầu thế nào chủ cũng phải trả cho thợ thầy ít nữa là bảy phần mười số lương của họ.

Song thường thường họ được lãnh hơn bảy phần mười ấy, vì nếu lương của họ bị chặn hết ba phần mười, là khi nào :

1° — họ bị các chủ nợ sai-áp phần mười thứ nhất ;

2° — họ nhượng lại cho một người trong chủ nợ ấy phần mười thứ nhì ;

3° — họ còn mượn tiền trước của chủ nên bị trừ một phần mười thứ ba.

Thợ thầy bị chặn lương trên ba phần mười là khi nào — chẳng những vì tại ba duyên-cớ kể trên đây — họ còn bị trừ lương đặng trả tiền mượn của chủ mà mua sắm đồ nghề, khí-cụ và vật-liệu (xem điều thứ 51 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936) hay là bị chủ phạt về sự làm vụn-về hư-hao đồ-đạc, hoặc nữa là bị Tòa trừng-trị phạt về tội trộm-cắp, gian-lận của chủ và dạy trả số tiền bồi-thường thiệt-hại cho chủ.

Cho mượn lương xài Tết (*Avances de salaires à l'occasion du Têt*). — Theo pháp-luật, tiền cho thợ thầy mượn trước đặng tiêu-xài trong lúc Tết, thì chủ chỉ được phép đòi lại bằng cách trừ lương mỗi tháng một phần mười mà thôi, (xem điều giải-thích trên đây). Nếu thợ thầy mượn trước một tháng lương, thì chủ phải trừ trong 10 tháng mới dức được. Làm như vậy thì sai với tập-quán xưa nay cho trừ một phần tư, và



chủ không thể nào cho mượn nhiều như trước kia được nữa, thành-thữ thợ thầy phải vay hỏi nơi người ngoài.

Bởi vậy cho nên quan Toàn-quyền có xin sửa đổi lại sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 và xin qui-định rằng tiền cho mượn xài Tết được phân trả làm bốn tháng. Trong lúc đợi bên Bộ Thuộc-địa chuẩn-nhận bản dự-án ấy, mỗi năm quan Toàn-quyền đều có cho phép riêng các chủ sở đăng trừ lương theo lệ cũ.

C. — Qui-điều nội-trị : chận tiền lương đăng phạt-vạ và phạt sự làm vụn-về (Règlement d'atelier : retenues de salaires à titre d'amende et pour malfaçons). — « Qui-điều nội-trị (règlement d'atelier) là một bản định qui-tắc trong xưởng, trại, kho, tiệm. Bản ấy gồm những công-cuộc tổ-chức sự làm việc và sự trật-tự trong sở, những điều-qui-định về kỷ-luật, sự vệ-sanh và sự an-toàn thợ thầy, những điều-kiện về sự nhận người làm việc, cách tính và trả tiền lương, thời-hạn phải cho hay trước khi thôi việc, vân vân... (điều thứ 20 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936)

Qui-điều nội-trị không khác nào một bản luật-lệ riêng trong mỗi sở. Muốn phòng-ngừa đều trái-phạm luật-lệ ấy, muốn bảo-thủ kỷ-luật và trật-tự trong sở, chủ thường định cách trừng-phạt sau đây :

- 1° — phạt tiền vạ ;
- 2° — quở-trách ;
- 3° — huyền-chức ;
- 4° — đuổi thợ thầy.

Sự « phạt tiền vạ » (amendes) hay sanh nhiều đều quá-lạm, nhứt là phạt-vạ đăng trừng-giới thợ thầy phạm kỷ-luật trong hảng, vì tiền phạt ấy thường không tương-ứng với một sự thiệt-hại gì trực-tiếp cho chủ. Cũng như « truck-system », phạt-vạ là một phương-chước của vài người chủ dùng đăng sụt-bớt, một cách gián-tiếp, tiền lương của thợ thầy. Bởi vậy cho nên hề thợ thầy bị phạt nhiều chừng nào, thì gia-đình của họ bị khốn-khổ chừng nấy.

Vì muốn dự-tránh đều hại đó mà điều thứ 22 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 « cấm chủ phạt tiền vạ ».

Nhưng nếu xét cho chi-lý, thì kỷ-luật và trật-tự rất cần-thiết cho sự làm việc trong mỗi sở và mỗi hảng, mà chủ không thể nào dùng nội cái quyền-lực tinh-thần của mình mà duy-trì cho được. Nếu cấm chủ phạt vạ, thì chủ còn được :

- 1° — quở-trách (réprimande) là một cái hình-phạt thường vô công-hiệu ;



2° — đuổi (licenciement) thợ thầy làm cho họ phải chịu thất-nghiệp, khốn-khổ ;

3° — huyền-chức (mise à pied) buộc họ ngưng việc trong một thời-hạn lâu hay mau, nhưng không được ăn lương.

Vì các lẽ thiệt-hại đó cho nên Chánh-Phủ có thảo một cái dự-án cho phép chủ phạt và như luật lao-động bên Pháp, song buộc chủ phải tuân theo điều-kiện sau đây :

1° — muốn dự-định sự phạt tiền và, chủ phải xin phép trước nơi Sở Thanh-Tra Lao-động ;

2° — chủ được phạt và là khi nào thợ thầy không tuân theo kỷ-luật trong hãng hay là qui-định về vệ-sanh và an-toàn thợ thầy ;

3° — số tiền phạt phải định trước là bao nhiêu trong qui-điều nội-trị ;

4° — số tiền phạt trong một ngày cộng lại không được hơn một phần tư tiền lương mỗi ngày ;

5° — tiền phạt phải nạp vào một quỹ để cứu-trợ thợ thầy ;

6° — tiền phạt phải biên vào một cuốn sổ để cho quan Thanh-Tra Lao-động kiểm-xét.

Trừ lương dặng phạt sự làm vụn-về. — Luật không coi như tiền phạt và bị cấm, những số tiền chủ chận nơi lương dặng phạt sự làm việc vụn-về, làm hư-hỏng máy-móc hay đồ-đạc và hàng-hóa, vì số tiền ấy không phải để phạt, nhưng chính là để bồi-thường sự tổn-hại cho chủ.

Đã gọi là tiền bồi-thường, thì phải phù-hạp với sự tổn-hại ; nếu chủ chuyên-định quá nhiều, thì thợ thầy được phép thưa đến Tòa, vì đó là phạt và, là sự luật cấm nhắc.

#### V. — Phương-pháp để bảo-hộ tiền lương đối với chủ nợ của thợ thầy

Tiền lương không thể bị sai áp và nhượng lại được (Insais-sissabilité et incessibilité des salaires). — Nếu luật-pháp không can-thiệp mà qui-định một điều cấm chế nào, thì lương-bổng của thợ thầy sẽ bị chủ nợ họ sai-áp bao nhiêu cũng được, mà rồi cái quyền vô-hạn như vậy có nhiều kết-quả rất nguy-hiêm.

Lương của thợ thầy vẫn là một món tối-cần cho sự sống của họ ; truất lương ấy là một điều bất-công, mà dung-túng cho chủ nợ được trọn quyền sai-áp lại là một điều rất tàn-khốc : thợ thầy phải chịu thiếu-thốn mọi bề và không chầy thì kip sẽ bị chủ đuổi ra khỏi sở, rồi dậm ra thất-vọng, cuồng-tri, làm mỗi sáng cho kẻ xui-giục phiền-loạn.



Vì công-lý xã-hội và muốn phòng-bị đều tai-hại trên đây, mà nghị-định ngày 16 Mai 1935 của Quan Toàn-quyền có qui-định các điều sau này :

« Tiền lương-bổn của người bần-quốc, giúp việc cho Nhà nước hay tư-nhơn, nếu tính ra mỗi năm trên 8000 quan hay 800 đồng bạc, thì chỉ có thể bị sai-áp :

« — một phần năm trong số 4000 quan hay 400 đồng bạc đầu ;

« — một phần tư trong số 20.000 quan hay 2.000 đồng kể đó ;

« — một phần ba trong số trên 24.000 quan hay 2.400 đồng.

« Nếu muốn nhượng lại cho ai, thì chỉ có thể nhượng phần lương sai-áp được mà thôi.

« Tiền lương-bổn của người bần-quốc giúp việc cho Nhà nước hay tư-nhơn, nếu tính ra mỗi năm không hơn 8.000 quan hay 800 đồng, thì chỉ có thể bị sai-áp một phần mười mà thôi.

« Tiền lương-bổn của người gia-nhân và thợ-thuyền, bất cứ số lương ấy là bao nhiêu, chỉ có thể bị sai-áp một phần mười, và có thể nhượng lại một phần mười thứ nhì »

(Như đã nói trên đây, chủ có thể trừ một phần mười thứ ba đặng lấy lại tiền cho thợ-thuyền mượn trước).

Sai-áp hay là nhượng lương-bổn đặng trả tiền cấp-dưỡng (Des saisies ou cessions pour créance alimentaire). — Sự sai-áp và nhượng lại tiền lương đặng trả tiền cấp-dưỡng (pension alimentaire) cho cha mẹ, vợ con,..... thì được thi-hành trên số của luật định, nghĩa là thợ thầy có thể bị sai-áp tất-cả số lương của mình, nhưng nếu mình kêu nại thì Tòa có quyền định truất ra một số tiền để lại cho mình tiêu-dùng.

## VI. — Phương-pháp để bảo-hộ tiền lương đối với chủ nợ của chủ.

Đặc-quyền của thợ thầy và các sự đảm-bảo khác (Privilège des salariés et autres garanties). — Điều thứ 49 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 qui-định như vậy :

« Những số tiền thiếu các nhà thầu-khoán về tất-cả công-việc có tánh-chất công-tác (travaux publics) thì không thể bị sai-áp cùng là chặn-ngăn lại, vì làm như vậy thiệt-hại cho thợ-thuyền mà họ thiếu tiền lương ».

Ấy vậy, nếu một nhà thầu-khoán làm những công-tác cho Nhà nước (như bắt cầu, làm đường xe lửa, đào kinh, vân vân...) mà có thiếu nợ ai, thì chủ nợ không được sai-áp



hay ngăn-cản những số tiền mà Nhà nước phải trả cho nhà thầu-khoán ấy.

Lại nữa, điều thứ 50 định rằng :

« Tiền lương của thợ-thuyền và người giúp việc được hưởng đặc quyền y theo điều-kiện dự bị nơi điều thứ 2.101 của Bộ Dân-luật Pháp »

Đặc-quyền (privilège) là một cái quyền của luật ban cho những món nợ vi phạm-đẳng của nó mà được trả trước các món nợ khác.

Thí dụ : tài-sản của người thiếu nợ thì để làm « cộng-đồng đảm-bảo » cho tất-cả chủ nợ. Khi nào bán tài-sản ấy thì số tiền bán đem ra chia cho họ, một cách tương-phù (proportionnellement) với số nợ của mỗi chủ. Song chủ nợ nào được luật-pháp ban cho đặc-quyền, thì được trả tất trước, còn dư lại bao nhiêu thì chia cho các chủ nợ khác theo cách tương-phù.

Chiếu theo điều thứ 2.101 của Bộ Dân-luật Pháp, lương-bổng của thợ thầy được đặc-quyền về hạng thứ tư, sau những :

1<sup>o</sup> — tiền án-phi (frais de justice) ;

2<sup>o</sup> — tiền táng-phi (frais funéraires) ;

3<sup>o</sup> — tiền tổn-hao các việc trong lúc đau-ốm trước khi chết (frais quelconques de la dernière maladie).

Nhưng cái đặc-quyền ấy cũng chưa mấy là đủ, cho nên sắc-lệnh ngày 12 Décembre 1938 còn thêm một cái khác cho người lao-động, để sử-dụng khi nào chủ bị vỡ nợ (faillite) hay bị tài-phán thanh-toán (liquidation judiciaire).

Đặc-quyền ấy sẽ ứng-dụng cho phần không thể bị sai-áp (fraction insaisissable) được của số lương mà chủ còn thiếu :

a) thợ thuyền về 15 ngày làm công chót ;

b) người giúp việc về 30 ngày làm việc chót.

Phần lương không thể bị sai-áp đó phải trả trong mười ngày, sau khi Tòa lên án vỡ nợ hay thanh-toán, mặc-dẫu có mỗi nợ nào khác nữa, có đặc-quyền cùng chằng và đứng về hạng nào.

VII. — Phương-pháp để bảo-hộ các món tiền truất trong lương-bổng dặng đóng vào quỹ tiết-kiệm, cứu-trợ hay là hưu-dưỡng của thợ thầy.

Vài hãng kỹ-nghệ thương-mãi (nhứt là mấy Ngân-hàng và hãng dầu lửa) có lập ra cho thợ thầy của mình một Quỹ cứu-



trợ và dự-phòng (Caisse de secours et de prévoyance), mục-dịch là để cho họ tiết-kiệm tiền lương của mình, dành riêng một số vốn, phòng khi thôi việc về hưu có tiền mà dưỡng già.

Mỗi kỳ phát lương, chủ truất ra một số tiền trong lương của thợ thầy đóng vào quỹ ấy, và thường khi chủ còn đạu một số tiền riêng nữa gọi là phần đả-m-phụ của chủ (contribution patronale).

Phần tiền của thợ thầy đạu góp thường hay bị chủ nợ của mình sai-áp, rớt cuộc lập ra một Quỹ cứu-trợ và dự-phòng không khác nào dành riêng cho chủ nợ một số tiền đả-m-bảo cho trái-quyền của mình, mà rồi mục-dịch của quỹ ấy sai mất cả ý-nghĩa của nó.

Vi vậy mà Chánh-phủ đã đẹ về bên bộ Thuộc-địa một sắc-lịnh thảo-án định rằng những món tiền đóng vào quỹ trên đây không thể bị sai-áp và nhượng lại cho ai cả.

## § 2. — Về sự chủ phải cung-cấp phụ-thuộc và theo tập-quán

(Prestations accessoires et d'usage)

Chẳng những chủ phải trả cho thợ thầy số lương hiệp-định mà thôi, lại còn phải cung cấp cho họ phương-pháp để làm công việc đã giao-kết với nhau.

Chủ phải cấp cho thợ thầy chỗ để làm việc, máy-móc nếu phải là một cơ-giới công-sự (travail mécanique) và đồ khi-cụ (outils), ngoại trừ ra khi nào có giao ước hay là tập-quán địa-phương định khác hơn.

Nếu thợ thầy không thể làm công việc của mình vì lỗi tại chủ không cung-cấp cho phương-pháp để làm việc, thì thợ thầy đượ ăn lương như thường và có thể kiện đòi tiền tổn-hại nữa, như trong trường-hợp mà chủ giao cho thợ thầy một cái máy hư không dùng đượ, hay là chủ không chịu giao đồ khi-cụ y theo lời giao-kết hay tập-quán địa-phương.

Trái lại nếu lỗi tự nơi thợ thầy mà ra thì họ không đượ đòi tiền lương và có thể bị chủ đòi tiền tổn-hại nữa.

## § 3. — Trách-nhiệm của chủ về tai-nạn lao-động

(Responsabilité du patron à raison des accidents de travail)

Trước khi ban-hành luật lao-động, thợ thầy nào rủi bị tai-nạn bất-kỳ trong khi làm việc, mắc phải bịnh-hoạn, thương-tích, làm cho mình mang tật hay chết, nếu muốn đòi chủ tiền bồi-thường thiệt-hại hay cấp-dưỡng, thì người bị tai-nạn hay



thân-nhơn phải do theo dân-luật phổ-thông (droit commun) mà kiện chủ, nghĩa là phải minh-biện rằng lỗi tại nơi chủ của mình mới có xảy ra tai nạn ấy.

Thí dụ : một người thợ bị lò súp-de nổ văng miếng làm cho mình bị bệnh. Tiên-nghiệm thì tai-nạn ấy xảy ra vì duyên-cớ ngẫu-nhiên (cas fortuit) mà thôi ; nếu người thợ muốn đòi chủ trả tiền thuốc men, tiền nằm nhà thương hay tiền cấp-dưỡng, thì trước phải viện bằng-chứng rằng lò súp de nổ vì đã hư tệ, chủ có biết đèn ấy nhưng không lo sửa lại hay thay đổi cái khác.

Điều thứ 103 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có cải-cách và thiết-định cái nguyên-tắc rủi-ro về chức-nghiệp như vậy :

*« Những tai nạn xảy ra bởi sự làm việc hay nhơn khi làm việc của thợ-thuyền hay người giúp việc trong các chi-nhánh kỹ-nghệ, thương-mãi và các sở canh-nông, thì người bị tai-nạn ấy hay là kẻ thừa-quyền được đòi tiền bồi-thường tổn-hại, mặc dầu chủ có lỗi hay chẳng, miễn là người bị tai-nạn ngưng làm công việc quá bốn ngày ».*

Cái nguyên-tắc ấy có thể tóm lại trong định-thức này : Sự sản-xuất về công-nghiệp làm cho người lao-động phải đặt mình vào đều nguy-hiểm. Bởi vậy, chủ là người hưởng lợi-quyền trong sự sản-xuất ấy phải đảm cái nghĩa-vụ bồi-thường người bị tai-nạn, khi nào sự nguy-hiểm đã thành thực-hiện, không kể là chủ có lỗi hay chẳng, hay là sự tai-nạn do nơi một cơ ngẫu-nhiên.

Nhưng Tòa có quyền :

1<sup>o</sup> — giảm bớt số tiền bồi-thường nếu có đủ bằng-cớ rằng tai nạn gây ra tại nơi lỗi nặng không thể tha-thứ được (faute inexcusable) của thợ thầy ;

2<sup>o</sup> — gia tăng số tiền bồi-thường, nếu lỗi ấy tại nơi người chủ.

3<sup>o</sup> — không cho thợ thầy hưởng món tiền bồi-thường nào cả, nếu tự nơi họ cố-ý gây ra tai-nạn.

Hiện-thời, luật tai-nạn lao-động chưa ứng-dụng cho thợ-thuyền và người giúp việc được, là vì còn phải chờ ban-hành đạo sắc-lệnh thiết-định cách-thức để thi-hành luật ấy.

Tuy vậy, mỗi khi có xảy ra tai-nạn lao-động thì Sở Thanh-Tra Lao-động đều có can-thiệp dùm cho kẻ bị tai-nạn được lãnh tiền thuốc men, tiền nằm nhà thương, tiền chôn cất và tiền cấp-dưỡng.



*Điều thứ hai. — Nghĩa-vụ của thợ thầy — Sở nhơn-công*

**A. — Nghĩa-vụ của thợ thầy**

(Obligations des salariés)

Nghĩa-vụ của thợ thầy là người cho mượn công việc có thể tóm tắt trong mấy điều sau đây :

I. — Thợ thuyên và người giúp việc phải chính thân mình cung-cấp những công việc mà mình đã giao-ước với chủ. Vì sự cho mượn việc do nơi đều tin-cậy lẫn nhau, cho nên nếu chủ chẳng bằng lòng thì thợ thầy không được đem người khác vào thay-thế, mặc dầu là tạm thời.

Lại nữa thợ thầy phải làm công việc y theo điều-kiện định trong khế-ước lao-động hay theo tập-quán. Nhưng họ có thể không tuân-lệnh chủ dạy làm những công việc trái với luân-lý hay pháp-luật (như làm sổ-sách kế-toán gian-lận).

Sau hết trong xưởng, thợ thầy phải tuân theo qui-điều nội-trị.

II. — Thợ thầy phải chịu trách-nhiệm :

a) về những điều hư-hại do nơi sự hờ-hàn của mình mà sanh ra cho đồ khí-cụ và vật-liệu của chủ giao cho mình gìn-giữ ;

b) về những sự làm vụn-về tại lỗi của mình.

Về sự làm hư-hỏng đồ khí-cụ, thợ thầy chỉ lãnh trách-nhiệm là khi nào xét quả thật rằng mình có lỗi. Về sự làm vụn-về cũng vậy : thợ thầy chịu trách-nhiệm là khi nào sự vụn-về ấy hiển-nhiên tại mình làm đối-trá, chớ chẳng phải tại đồ nguyên-liệu có tí, hư hay xấu, cùng chẳng phải tại lệnh của chủ dạy làm như vậy.

Mặc dầu thợ thầy chính thật có lỗi đi nữa, họ khỏi phải bị trách-nhiệm khi nào chủ nhận đồ của mình làm mà không có chế-hạn kích-trách chi hết, dầu rằng đồ có tí-tích không thấy rõ được, trừ ra khi nào thợ thầy dùng cách dối-lừa mà dấu không cho chủ hay thấy rõ được sự làm vụn-về của mình.

III. — Thợ thầy chịu trách-nhiệm về sự làm trễ nải công việc, do nơi lỗi của mình. Họ phải làm cho rồi công việc trong thời hạn định nơi giao-kèo, định theo tập-quán hay định trong qui-điều nội-trị của hãng.

Nhưng khác với thợ lãnh đồ làm khoán (ouvrier à façon), thợ làm công ăn lương theo thời-gian không chịu trách-nhiệm về những duyên-cớ ngẫu-nhiên ; bởi vậy, nếu một món đồ ngẫu-nhiên bị hư-hoại trước khi làm rồi, thì họ khỏi bị



thường-bồi và được lãnh lương trong mấy ngày của họ dùng để làm món đồ bị hư-hoại ấy.

IV. — *Tiết-lộ sự bí-mật — Lãnh lương hay tiền thưởng kín* (Révélation de secrets — Rémunérations occultes). — Thợ-thuyền và người giúp việc không được tiết-lộ cùng ai đều bí mật hay là cách-thức chế-tạo trong hãng của mình, hoặc giả dùng cách-thức ấy để làm công việc riêng tư cho mình. Nếu phạm điều cấm này sẽ bị chủ truy-tố theo điều thứ 418 của Bộ Hình-Luật trước Tòa trưng-trị.

Điều thứ 177 và 179 của Bộ Hình-Luật còn định hình-phạt nặng-nề cho những thợ thầy nào lãnh tiền lương hay tiền thưởng kín, nghĩa là thợ-nhận tiền bạc của kẻ khác mà chủ không hay biết chi hết, để làm hay không làm nghĩa-vụ của mình. Kẻ nào quyến-du thợ thầy lại còn bị phạt nặng hơn nữa.

V. — Nếu thợ thầy giao-kết với chủ rằng khi thôi việc rồi, chẳng hề khi nào được làm với ai khác nữa và bất cứ là nơi đâu, thì điều giao-kết như vậy sẽ bị thủ-tiêu vì trái với sự tự-do cá-nhân, tự-do thương-mãi và kỹ-nghệ.

Song điều giao-kết như sau đây được coi có giá-trị và hiệu-lực :

Thợ thầy giao-ước với chủ rằng khi thôi việc, kỳ trong một thời-gian nhất-định và một địa-phương chỉ rõ ra, không được phép :

a) hoặc lập một sở kỹ nghệ hay thương-mãi giống như sở của chủ cũ ;

b) hoặc làm công với một chủ khác mà mình có thể đem ra sử-dụng những điều mình đã học-hỏi được hay là những điều mình đã hiểu biết với chủ cũ.

Nhưng mà phần nhiều án Tòa sơ-thẩm và thượng-thẩm xử rằng : Sự cấm buôn-bán và cho mượn việc định trong giao-kèo là bất hợp-pháp, vì trái với sự tự-do thương-mãi và lao-động, và xâm-hại đến quyền sanh-kế, khi nào sự cấm ấy chỉ về một địa-phương dầu nhỏ dầu lớn (xem án Tòa sơ-thẩm Hải-phòng ngày 1<sup>er</sup> Février 1928 và án Tòa Thượng-thẩm Hanoi ngày 20 Septembre 1929).

Nếu giao-kèo có định một điều-khoản để phạt thợ thầy bội-ước (clause pénale), thì điều-khoản ấy không có giá-trị gì cả (án Tòa sơ-thẩm Dakar ngày 27 Janvier 1934).



## B. — Sổ nhơn công

(Du livret d'ouvrier)

Nghị-định của Quan Toàn-Quyền ngày 10 Février 1936 có đặc ra cuốn sổ nhơn-công để biên :

— tên họ, họ-tịch, hình-dung, nghề-nghiệp và chỗ cư-trú của thợ-thuyền ;

— hãng hay sở của họ làm việc ;

— ngày vô và ngày thôi làm việc ;

— số lương-bổng ;

— thời-hạn giao-kèo làm việc ;

— chỗ ký tên của chủ và thợ để làm bằng-chứng giao-kèo ;

— chỗ ký tên của chủ và thợ để làm bằng-chứng phát lương, vân vân...

Người lao-động bản-quốc hay người đồng-hóa, nam hay nữ, làm công như gia-nhân hay thợ-thuyền tại thành-thị và nơi đồng-bái, làm cho người Pháp, người thuộc quyền bảo-hộ của Pháp-Quốc, người ngoại-quốc, đều phải sắm một cuốn sổ nhơn-công.

Nhưng hạng lao-động kể dưới đây được tùy-ý sắm sổ ấy :

a) người giúp việc (employés) ;

b) gia-nhân hay người tùy-tùng trong nhà, làm công cho chủ thuộc dân bản-quốc hay người đồng-hóa.

c) thợ thuyền làm nghề canh-nông cho mướn việc theo mùa màng.

Chủ nào mướn thợ-thuyền chẳng có sắm sổ nhơn-công có thể bị phạt vạ, còn thợ-thuyền thì bị phạt vạ hay là phạt tù về tội vi-cảnh.

## C. — Giấy chứng-nhận làm việc

(Du certificat de travail)

Vô-luận người nào cho mướn việc, khi mãn giao-kèo, có thể buộc chủ phải cho mình một giấy chứng-nhận. Giấy ấy chỉ biên ngày vô làm việc, ngày thôi làm và làm công việc gì mà thôi.

Người chủ nào không khứng cho giấy ấy có thể bị kiện bồi-thường thiệt-hại.

Giấy chứng-nhận làm việc được miễn đóng bách-phần và miễn dán con niêm (điều thứ 26 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).



## ĐOẠN THỨ TƯ

### Cách-thức tiêu-diệt khế-ước lao-động

(Mode d'extinction du contrat de travail)

#### § 1<sup>er</sup>. — Cấm giao-kết chung-thân

(Interdiction de l'engagement perpétuel)

Cái bản-chất của giao-kèo cho mượn việc là một giao-kèo có thời-hạn. Bởi vậy cho nên điều thứ 18 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có qui-định như vậy :

*« Người ta chỉ có thể cho mượn việc trong một thời-hạn « hay là để làm một công việc gì nhất-định mà thôi ».*

Mục-đích của qui-định này là để bảo-hộ cái quyền tự-do cá-nhân. Giao-kèo nào có tánh-cách ước-thúc chung-thân sẽ bị thủ-tiêu, theo lời nại xin của chủ hay của thợ thầy.

#### § 2 — Cách-thức tiêu-diệt giao-kèo cho mượn việc trong một thời-hạn nhất-định

(Extinction du contrat de travail conclu pour une durée déterminée)

Có hai cách cho mượn việc có định thời-hạn :

1<sup>o</sup> — hoặc là định trước thời-hạn ấy bằng một con số (một tuần, một tháng, một năm hay là chỉ một ngày nào sẽ đến nhưng định trước trong giao-kèo) ;

2<sup>o</sup> — hoặc là định chừng nào làm xong một công việc gì thì mãn giao-kèo (như cất một cái nhà, đóng một chiếc ghe, một cái tủ, vân vân...)

Trong những trường-hợp cho mượn việc như vậy, bên chủ và bên thợ thầy bị cố-kết với nhau bằng-hội và hai đảng phải thi hành giao-kèo cho đến khi mãn hạn-kỳ hay là đến khi làm xong công việc.

Nhưng khế-ước có thể được bãi trước hạn-kỳ khi nào :

1<sup>o</sup> — hai bên đương-sự thỏa-thuận với nhau ;

2<sup>o</sup> — thợ thầy chết ;

3<sup>o</sup> — chủ bị phá-sản ;

4<sup>o</sup> — vì duyên-cớ không sao tránh nổi ;

5<sup>o</sup> — không thể thi-hành giao-kèo ;

6<sup>o</sup> — có án Tòa hủy-bãi.

1. — Giao-kèo đến hạn (Arrivée du terme). — Đó là cách-thức thông-thường làm tiêu-diệt giao-kèo cho mượn việc có định thời-hạn.



Vả lại chẳng cần gì hai bên đương-sự có giao-kết rõ-ràng thời-hạn ấy, vì nếu không có định công-nhiên thì thợ thầy và chủ sẽ do theo tập-quán sở-tại hay là bản-chất của công-việc (điều thứ 19 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936) mà định thời-hạn giao-kèo.

Giao-kèo được mặc-nhiên kế-tục (Tacite reconduction). —

Một giao-kèo có định thời-hạn, được mặc-nhiên kế-tục khi nào đã đến hạn-kỳ rồi mà hai bên đương-sự vẫn cứ thi-hành giao-kèo như thường, không định tới chừng nào sẽ mãn, mặc dầu cách-thức trả lương ra sao.

Tài-phán lệ (jurisprudence) kể cho là một giao-kèo không có hạn-kỳ và bên chủ hay bên thợ muốn hủy-bãi lúc nào cũng được, miễn là cho bên kia hay trước trong thời-hạn của pháp-luật hay tập-quán định.

II. — Sự thỏa-thuận của người đương-sự (Consentement des parties). — Khi giao-kèo có định thời-hạn, không đảng nào được bãi giao-kèo trước ngày mãn-hạn và được trốn-tránh sự giao-kết của mình, nếu đảng kia không hiệp-ý.

Đảng kia không có phương gì để buộc ngay người muốn bãi giao-kèo thi-hành cho đến cùn. Nhưng họ có thể xin Tòa thủ-tiêu giao-kèo và phạt đảng bội-ước trả tiền bồi-thường vì mình phải chịu thiệt-hại về sự hủy-bãi bất hợp-pháp như vậy.

III. — Thợ thầy chết (Décès du salarié). — Giao-kèo cho mượn việc là một giao-kèo lập ra do sự tin-cậy lẫn nhau (intuitu personæ) : bởi vậy, nếu thợ thầy chết, tất nhiên giao-kèo được hủy-bãi.

Trái lại, nếu chủ chết thì thường thường không có ảnh-hưởng gì đến cái số mạng của giao-kèo, nhưt là khi nào người kế-nghiệp ra chủ-trương sở hay hãng : trong trường-hợp này, nghĩa-vụ và quyền lợi của chủ di-chuyển cho kẻ kế-nghiệp ấy, cho nên họ có thể buộc thợ thầy phải làm việc cho đến khi mãn hạn giao-kèo.

Nếu chủ chết mà hãng hay sở phải dẹp đi, thì giao-kèo cho mượn việc đương-nhiên được hủy-bãi.

IV. — Chủ bị phá-sản (Faillite du patron). — Sự phá-sản không đương-nhiên hủy-bãi giao-kèo cho mượn việc, vì viên quản-lý (syndic) có thể kinh-doanh kế-tục cái hãng hay sở của chủ và giữ lại thợ thầy làm việc như thường, y theo giao-kèo lập ra giữa họ và người chủ quá-vãn rồi.



Nhưng mà khi nào sự phá-sãn làm cho hãng hay sở phải dẹp thì giao-kèo cho mượn việc được hủy-bãi. Thợ thầy không được quyền đòi tiền bồi-thường, cũng như trong trường-hợp chủ chết mà phải dẹp hãng vậy.

V. — Duyên-cớ không sao tránh nổi (Cas de force majeure). — Cũng như các hiệp-ước khác, giao-kèo cho mượn việc được đương nhiên hủy-bãi khi nào xảy ra duyên-cớ không sao tránh khỏi, làm cho một bên đương-sự không thể thi-hành được đều giao-kết của mình.

Sự hủy-bãi giao-kèo như vậy không có lỗi chi hết, cho nên thợ thầy hay chủ chẳng được quyền đòi tiền bồi-thường.

Những duyên-cớ không sao tránh nổi là :

1<sup>o</sup> — Sở hay hãng bị hoả-hoạn, động đất hay là vì nguyên-nhân nào khác, tình-linh làm cho tiêu-hủy ;

2<sup>o</sup> — Sở hay hãng bị nhà đương-cuộc buộc đóng cửa. Nhưng nếu sự đóng cửa ấy do nơi chủ phạm luật-pháp (như lập một sở nguy-hiểm hay độc-địa mà không xin phép trước), thì chẳng phải là một cớ không sao tránh được, nên chủ phải bồi-thường thiệt-hại cho thợ thầy chịu thất-nghiệp.

Thợ thầy có lệnh động-viên triệu-ngũ (mobilisés) hay bị trưng-phát (requis). — Đạo sắc-lệnh ngày 21 Avril 1939 định rằng : Những người giúp việc hay thợ-thuyền đang làm việc mà có lệnh động-viên triệu-ngũ hay bị trưng-phát đi làm việc trong một hãng hay sở khác, thì sau khi hết động-viên hay hết bị trưng-phát, sẽ được trở lại làm việc nơi hãng hay sở cũ của mình như thường, ngoài ra khi nào có điều làm trở-ngại. Nghĩa là mặc dầu bị triệu-ngũ hay bị trưng-phát, thợ thầy không mất chỗ làm của mình và giao-kèo cho mượn việc không có hủy-bãi ; giao-kèo ấy chỉ ngưng tạm lại mà thôi.

Nếu là một giao-kèo không có hạn-định, thì thợ thầy được trọn quyền hoặc trở lại làm việc như xưa, hoặc đi làm chỗ khác tùy ý.

Nếu là một giao-kèo có hạn-định, thì giao-kèo ấy đương-nhiên tái-tục lại cho đến khi mãn hạn, trừ ra khi nào thợ thầy không muốn trở lại làm việc như xưa. Song trong trường-hợp này, thợ thầy phải gửi thơ đảm-bảo cho chủ hay trước 15 ngày, kể từ ngày hết bị triệu-ngũ hay trưng-phát.

Nếu chủ có mượn người khác thay thế, thì chủ không được viện cớ sự mượn ấy mà không cho thợ thầy của mình bị triệu-ngũ hay trưng-phát trở lại làm việc với mình.



Đã nói trên kia rằng nếu có đều trở-ngại, thì chủ có thể không thâu-nhận trở lại thợ thầy cũ của mình. Những duyên-cớ trở-ngại ấy là : hỏng hay sở bị tiêu-hủy vì chiến-tranh, thay đổi hẳn cách làm việc, mất thân-chủ, đóng cửa. (Nếu hỏng hay sở đổi chủ thì không quan-hệ chi).

Luật buộc chủ phải trưng bằng-chứng những đều trở-ngại ấy.

VI. — Không thể thi-hành giao-kèo (Impossibilité d'exécution). — Khi nào có một duyên-cớ chi tự nơi thợ thầy mà không thể thi-hành giao-kèo nữa được, thì giao-kèo được bãi trước hạn-kỳ.

Những duyên-cớ ấy là :

- 1° — mang bệnh điên-cuồng ;
- 2° — mang bệnh-hoạn làm phải nghỉ việc trong một thời-gian rất lâu ;
- 3° — đau bệnh truyền-nhiễm hay ghê-gớm ;
- 4° — bị tàn-tật chung-thân ;
- 5° — bị lao-tù ;
- 6° — bị điên-lính, vẩn vẩn...

Đàn-bà thai-sãn (Femmes en couches). — Thợ thầy đàn-bà được quyền nghỉ 8 tuần-lễ liên-tiếp trước và sau ngày thai-sãn, và chủ không được viện cớ nghỉ đó mà bãi khế-ước lao-động ; nếu trái thì người đàn-bà có thể kiện đòi tiền bồi-thường tổn-hại.

Nhưng người đàn-bà phải cho chủ hay trước duyên-cớ nghỉ việc của mình, và người chủ có thể xin một vị lương-y xem xét coi có đúng với sự thật hay chẳng.

Nếu có hiệp-ước nào trái với qui-định trên đây, thì đương-nhiên coi như không có. Người đàn-bà cũng đương-nhiên được tư-pháp cứu-tế (assistance judiciaire), nghĩa là được kiện chủ tại Tòa khởi phải tổn-phí chi cả (điều thứ 27 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).

VII. — Án Tòa hủy-bãi giao-kèo (Résiliation par autorité de justice). — Trong mấy trường-hợp giã-định trên đây, giao-kèo được đương-nhiên hủy-bãi.

Nhưng cũng còn trường-hợp khác mà phải có án Tòa ra lệnh hủy-bãi, theo lời nài xin của một bên đương-sự, vì bên kia không thi-hành nghĩa-vụ của mình.

Chiếu theo điều thứ 1184 của Bộ Dân-luật Pháp mà ta có thể viện-dẫn nơi đây, khi nào hai bên đương-sự có giao-ước



với nhau những nghĩa-vụ phải làm (obligations de faire) mà một bên không thi-hành nghĩa-vụ của mình, thì bên kia đã thi-hành rồi hay sẵn-lòng thi-hành nghĩa-vụ của họ được quyền vô đơn xin Tòa hủy-bãi giao-kèo và đòi tiền bồi-thường thiệt-hại nữa.

Những trường-hợp như vậy rất nhiều, không thể kể cho hết được, chỉ cho vài thí dụ sau đây :

*Duyên-cớ chánh-đáng mà chủ có thể viện-dẫn đặng xin Tòa hủy-bãi giao-kèo :*

1° — thợ thầy bỏ sở, hay là không chịu làm những công việc mà chủ ủy-giao cho mình ;

2° — làm hư-hại đồ nguyên-liệu hay đồ khí-cụ của chủ giao cho thợ thầy, hay là làm vụn-về ;

3° — làm công việc trễ nải ;

4° — thợ thầy không đủ tài sức làm việc, hay là xao-lãng thậm-tệ bổn-phận của mình ;

5° — hành-vi không trung-tín với chủ hay với anh em đồng-sở, trộm-cắp, gian-lận, vân vân... ;

6° — dọa-nạt, chưởi rủa, đánh-đập làm náo động trong sở.

*Duyên-cớ chánh-đáng mà thợ thầy được viện-dẫn đặng xin Tòa hủy-bãi giao-kèo :*

1° — chủ không trả lương (sự trả lương trễ, thường chẳng phải là một duyên-cớ để xin hủy-bãi giao-kèo) ;

2° — đánh-đập hay chưởi mắng thợ thầy ;

3° — buộc thợ thầy phải làm những việc bất hợp-pháp ;

4° — chủ bất tuân luật-pháp qui-định những điều-kiện về vệ-sanh trong hãng hay là những phương-pháp để an-toàn thợ thầy.

Nếu Tòa hủy giao-kèo, thì bên đương-sự nào có lỗi lại còn bị xử trả tiền bồi-thường thiệt-hại cho bên kia nữa.

### § 3. — Cách-thức tiêu-diệt giao-kèo cho mướn việc không có thời-hạn

(Extinction du contrat de travail conclu pour une durée indéterminée)

Cũng như giao kèo có kỳ-hạn, giao kèo cho mướn việc không định thời-hạn được bãi trong những trường-hợp sau đây :

1° — đòi bên đương-sự đồng-ý ;

2° — thợ thầy chết ;



- 3° — chủ chết hay bị phá sản rồi hàng phải đóng cửa ;
- 4° — duyên-cớ không sao tránh nổi ;
- 5° — không phương thi-hành giao-kèo.

Nhưng giao-kèo không có thời-hạn còn một cách-thức hủy-bãi đặt-biệt là : mỗi bên đương-sự bao giờ cũng có thể tùy-ý bãi đi được.

Xét rằng : đại đa số dân lao-động cho mướn công-việc không định hạn-kỳ : những giao-kèo như vậy có thể kéo dài mãi mãi cho đến trọn đời của chủ hay của thợ thầy. Bởi vậy pháp-luật phải can-thiệp đặng làm cho người đương-sự tiện bề giải-trừ nghĩa-vụ của mình và phòng ngừa sự cho mướn việc chung-thân là đều trái với tự-do cá-nhân.

Điều thứ 23 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936 có định rằng :

« Khi nào cho mướn việc không có hạn-kỳ, thì mỗi bên « đương-sự bao giờ cũng được hủy-bãi giao-kèo, tùy ý của « mình, nhưng phải cho bên kia hay trước trong một thời-hạn « của tập-quán hay luật-pháp định ».

I. — Thời-hạn phải cho hay trước khi thôi việc (Des délais-congés ou préavis). — Bên chủ hay bên thợ thầy, nếu muốn bãi giao-kèo, phải cho bên kia hay trước trong thời-hạn mà nghị-định ngày 14 Mai 1938 của quan Thống-Đốc Nam-kỳ định sau đây :

A. — Người làm công ăn lương giờ, nửa ngày hay là trọn ngày :

HẠNG NHƠN CÔNG	Làm việc được bao lâu	Thời-hạn phải cho hay trước
Nhơn-công thường, không chuyên về một nghề nào và culi (manœuvres et coolies).....	Bất-luận làm việc được bao lâu	một ngày trọn hay là 24 giờ
	chỉ 1 năm.....	2 ngày
	chỉ 2 năm.....	3 ngày
	chỉ 3 năm.....	4 ngày
	chỉ 4 năm.....	5 ngày
Thợ thiên-nghệ (ouvriers qualifiés).....	chỉ 5 năm và trở lên..	6 ngày
	Người giúp việc (employés).....	
Thợ có chức cao (ouvriers supérieurs) như : — xếp máy (chefs mécaniciens) ; — đốc-công (contre-mâitres) ; — cai-xưởng (chefs d'atelier), vân vân.....	chỉ 1 năm.....	7 ngày
	trên 1 năm chỉ 2 năm..	14 ngày
	trên 2 năm.....	1 tháng



B. — Người làm công ăn lương tháng :

Làm việc được bao lâu	Thời-hạn phải cho hay trước
Chỉ 6 tháng.....	7 ngày
Trên 6 tháng chỉ 1 năm.....	14 ngày
Trên 1 năm.....	1 tháng

Trước khi được nhận làm việc luôn luôn, chủ hay bắt thợ thầy làm « tập-sự ». Thời-hạn làm tập-sự ấy không được quá :

a) 2 tháng cho người giúp việc ;

b) 1 tháng cho thợ thuyền,

trừ ra khi nào lao-động phổ-thông qui-tắc (règlements généraux de travail) có định một thời-hạn lâu hơn.

Trong thời-hạn tập-sự ấy, mỗi bên đương sự đều được bãi giao-kèo chẳng cần phải cho hay trước (điều thứ 8 của nghị-định ngày 14 Mai 1938).

Còn khi nào chủ mượn đỡ dặng làm một công việc tạm-thời (như thế một người thợ thầy vẫn mặt, công việc nhiều hay gấp cần phải mượn thêm thợ, vân vân...), nếu chủ muốn thôi thì chỉ cho hay trước chiều bữa nay qua chiều mai sẽ cho thôi (điều thứ 9).

*Lập-chứng trách-nhiệm* (Charge de la preuve). — Đàng nào muốn kiện về sự thôi việc không cho hay trước, phải viện bằng-chứng (án Tòa Bắc Án ngày 26 Décembre 1933), song phải nhớ rằng mỗi bên đương-sự có thể cho hay trước bằng giấy tờ hay bằng miệng (điều thứ 11).

Trong thời-hạn cho hay trước, thợ thầy được quyền xin phép vẫn mặt nơi hãng mỗi ngày 2 giờ dặng đi tìm việc làm. Họ cũng được lãnh lương về hai giờ ấy nếu họ ăn lương tháng, lương tuần hay lương ngày. Khi nào ăn lương giờ hay từng chiếc từng món thì không được lãnh chi cả.

II. — Tiền bồi-thường về sự bãi giao-kèo mà không cho hay trước (Indemnité pour inobservation du préavis) — Nếu một bên đương-sự hủy-bãi giao-kèo mà không cho hay trước theo thời-hạn định trên đây, thì bên kia được đòi một số tiền bồi-thường thiệt hại gọi là tiền « bãi việc phủ-tuất » (indemnité de licenciement).



Số tiền này sẽ tính bằng với số lương mà thợ thầy được lãnh trong thời-hạn phải cho hay trước. Nếu có cho hay trước, nhưng chưa đến hạn-kỳ mà thôi việc ngan, thì số tiền ấy sẽ tính bằng với số lương được lãnh trong mấy ngày còn thiếu lại.

Trong tiền bồi thường đó phải tính kể luôn những món tiền phụ thuộc (tiền thưởng thêm, phụ-cấp bằng tiền bạc hay bằng hiện-vật, cơm nước, nhà cửa, vân vân...) mà thợ thầy được hưởng nếu còn ở lại làm việc (điều thứ 14).

Nếu thợ thầy bãi ngan giao-kèo thì chủ chẳng được phép chặn lương của họ đặng trừ món tiền bồi-thường về sự không cho hay trước, trừ ra khi nào hai bên đều bằng lòng (điều thứ 15).

III. — Sự hủy bãi giao-kèo vô-cớ hay quá lạm (Licenciement injustifié ou abusif). — Chủ hay thợ muốn bãi giao kèo, chẳng những cho hay trước theo thời-hạn của luật-pháp hay tập-quán định là đủ. Họ còn phải có một duyên-cớ chánh đáng mới được.

Nếu không viện được duyên-cớ ấy, thì đảng nào bãi giao-kèo còn có thể bị đảng kia kiện đòi tiền bồi-thường tổn hại nữa, khác hơn số tiền bồi-thường về việc bãi giao-kèo mà không cho hay trước (điều thứ 16). Người nào kiện phải trưng bằng-chứng rằng giao-kèo bị bãi không có cớ hay quá-lạm (án Tòa Bắc-Án ngày 27 Février, 3 Avril, 10 Mai và 2 Août 1933).

Khi người thợ hay người giúp việc đã bãi giao-kèo vô-cớ, rồi đi cho mướn công việc của mình với chủ khác, thì người chủ này sẽ bị trách-nhiệm liên-đới (responsabilité solidaire) với họ về sự tổn-hại mà người chủ cũ đã chịu, trong ba trường-hợp sau đây :

1<sup>o</sup> — có đủ bằng-cớ rằng chủ mới đã can-thiệp xui-dục thợ thầy thôi việc ;

2<sup>o</sup> — chủ mới nhận thợ thầy vào làm việc, mặc dầu có biết trước rằng họ còn bị giao-kèo cố-kết với chủ cũ ;

3<sup>o</sup> — chủ mới cứ giữ lại thợ thầy làm việc, sau khi được hay rằng họ còn bị giao-kèo cố-kết với chủ cũ.

Trong trường-hợp thứ ba, người chủ mới khỏi bị trách nhiệm nếu như mình được hay biết như vậy, giao-kèo cũ mà thợ thầy đã hủy ngan đó đã đến hạn-kỳ, hay thời-hạn phải cho hay trước đã mãn (điều thứ 25 của sắc-lệnh ngày 30 Décembre 1936).

IV. — Những trường hợp nào được bãi giao kèo khỏi phải cho hay trước (Dérogation au principe du délai-congé). — Mỗi bên đương sự khỏi phải cho hay trước trong những trường-hợp sau đây :

1<sup>o</sup> — vì duyên-cớ không sao tránh nổi buộc phải bãi giao-kèo ;



2<sup>o</sup> — vì vô phương thi-hành điều giao-ước của mình ;

3<sup>o</sup> — vì một bên có lầm-lỗi nặng.

A) *Duyên-cớ không sao tránh nổi* (Cas de force majeure). — Phạm gặp những duyên-cớ không sao tránh nổi, nghĩa là sự gì không phải tự một bên đương-sự làm ngăn trở việc thi-hành giao-kèo mà không thể tiên-đoán được, thì tức là được bãi giao-kèo không cần phải cho hay trước (xem thí dụ kể nơi trương 47).

B) *Vô phương thi-hành giao-kèo* (Impossibilité d'exécution) Khi nào sự thi-hành giao-kèo bị một nguyên-nhân nào đó chính thân người đương-sự làm cho trở-ngại thì mỗi bên được hủy-bãi giao-kèo không cần phải cho hay trước (xem thí dụ kể nơi trương 48).

C) *Lỗi nặng* (Fautes graves). — Khi một bên đương-sự phạm một lỗi nặng đối với bên kia, thì bên này có thể bãi giao-kèo chẳng cần phải cho hay trước.

Ngoại trừ thí-dụ kể nơi trương 49, thợ thầy có lỗi nặng khi nào :

— hành-vi có kết-quả tổn-hại cho chủ, như : trộm-cắp, biển-thủ, gian-lận, bội-tín, vân vân...

— hành-vi gian-trá lúc mới xin vào làm việc, như : nạp giấy tờ giả-mạo, trông-tréo, hay là trong lúc làm việc, như tiết lậu bí mật nhà nghề ;

— phá hư máy-móc hay đồ khí-cụ, cự-tuyệt không thi-hành giao-kèo vân vân... ;

— hành-vi có thể tổn-hại cho anh em đồng-sở, như : lơ-đỉnh, bất-tuân kỷ-luật làm nguy đến sự an-toàn thợ thầy ;

— làm đều bạo-hành đối với chủ, thân-nhơn của chủ hay anh em đồng sở, hăm-dọa, chưởi-mắng, nhục-mạ họ thậm-tệ vân vân...

Chủ có lỗi nặng là khi nào :

— lường gạt thợ thầy cho họ xin vào làm việc ;

— cự-tuyệt không trả lương hay là một phần lương, không giao công việc cho thợ thầy làm ;

— không thi-hành những điều qui-dịnh của luật-pháp về sự vệ-sanh, hay an-toàn thợ thầy ;

— chưởi-mắng đánh-đập, nhục-mạ thậm-tệ thợ-thầy vân vân.

Tòa được quyền thăm-xét và định coi có những duyên-cớ không sao tránh-nổi, sự vô phương thi-hành giao-kèo cùng là lỗi nặng hay chẳng.



V. — Điều hiệp-ước trái với qui-định trên đây (Conventions contraires aux dispositions précédentes) — Những điều hiệp-ước như sau đây đều đương-nhiên không có giá-trị và hiệu-lực chi hết :

1<sup>o</sup> — giao-kết một thời-hạn cho hay trước khi thôi việc ít hơn thời hạn của luật-định ;

2<sup>o</sup> — giao-kết khi bãi việc không cần phải cho hay trước ;

3<sup>o</sup> — giao kết khi thôi việc ngan sẽ bồi-thường một số tiền ít hơn hay là không đòi món tiền bồi-thường nào cả.

#### § 4. — Về sự đình-công

(Des grèves)

Sự thợ thầy đình-công là một vấn-đề rắc-rối cho sự sử-dụng quyền-lợi và nghĩa-vụ của chủ và thợ thầy, vì :

1<sup>o</sup> — đàng chủ thì viện rằng đình-công tức là hủy-bãi giao-kèo cho mượn việc, nên thợ thầy phải trả tiền bồi-thường thiệt-hại cho mình ;

2<sup>o</sup> — đàng thợ thầy lại cho rằng đình-công chỉ là ngưng tạm sự thi-hành giao-kèo mà thôi, cho nên chủ không quyền bắt nhận thợ thầy trở vô làm việc, khi sự đình-công đã liễu-kết.

Theo tài phán lệ của Tòa Bắc-Án (Cour de Cassation), « sự đình công quả-nhiên hủy-bãi khế ước lao-động, mặc dầu duyên-cớ tự nơi đâu và mục-đích để làm gì ».

Bởi vậy cho nên, khi thợ thầy đình-công mà được nhận làm việc lại, đó là một khế ước lao-động mới, không có quan-hệ liên-lạc chi với khế-ước cũ, mặc dầu chủ và thợ thầy chẳng có sửa đổi chi về điều-kiện làm công việc và trả lương.

Điều thích-giải trên đây có nhiều kết-quả quan-trọng :

1<sup>o</sup> — Nếu thợ thầy đình-công thỉnh-linh, thì chủ có thể kiện họ bồi-thường tổn-hại về sự bãi ngan giao-kèo không cho hay trước theo thời-hạn của luật-pháp hay tập-quán định, và còn được quyền không nhận thợ thầy trở lại làm việc nữa, trừ ra trong trường-hợp nào chủ bằng lòng thâu-nhận, nhưng buộc thợ thầy xin trở vô trong một thời-hạn nhưt định ;

2<sup>o</sup> — Thợ thầy không được chủ cho làm việc lại, không thể kiện đòi tiền bồi-thường sự bãi ngan giao-kèo mà không cho họ hay trước ;



3<sup>o</sup> — Thợ thầy được nhận trở lại, sẽ bị coi như mới vô làm việc với một giao-kèo mới, và mất quyền kể thời-gian làm việc trước ngày đình-công đặng hưởng sự nghỉ hằng năm có ăn lương.

Song nếu khi bắt đầu làm việc lại, hai đảng có điều-đinh và hiệp-ước rằng không thừa-nhận và lợi-dụng sự hủy-bãi khế-ước trước kia, thì sự đình-công sẽ coi như là ngưng tạm thi-hành khế-ước đó mà thôi.

Những trường-hợp sau đây cũng được coi như không có bãi giao-kèo làm việc :

1<sup>o</sup> — liên-hiệp đình-công (grève de solidarité) trong một thời-gian ngắn-ngủi ;

2<sup>o</sup> — đình-công đặng buộc chủ tuân-hành đúng-đắn lao-động phổ-thông qui-tắc.

3<sup>o</sup> — bỏ công việc sau khi chủ đồng-minh giải-công (lock-out), hay đóng cửa hảng bất cứ là tại duyên-cớ nào.

4<sup>o</sup> — khi sự đình-công đã liễu-kết và thợ thầy được nhận trở lại làm việc mà chủ không có trừng-phạt ai, thì người ta ước-định rằng chủ và thợ thầy có hiệp-ước với nhau giữ nguyên điều-kiện của giao-kèo cũ.

---



Theo thấy như thế thì ai sẽ đi coi như một lần  
với một số kẻ mới và mới người khác thì người làm việc  
ngày hôm nay cũng đang làm ở nhà làm việc có sự  
thoải mái.

Trong một cái bắt đầu làm việc tại đây cũng có một số  
và hiệp ước cũng không thừa nhận và lợi dụng sự bất bình  
của một số người, thì sự bình đẳng sẽ coi như là người làm  
thì hành hiệp ước đó ma thời.

Trong những hợp tác này cũng như coi như không có  
bất kỳ điều kiện nào.

1. - Hòa hiệp bình đẳng (yêu cầu của nhân dân) trong một thời  
gian ngắn ngủi.

2. - Bình đẳng bằng được chủ nhân hành động này theo  
thông qua thông qui tắc.

3. - Mọi công việc sau khi chủ nhân hành động công việc  
của họ bằng các hàng bất cứ là tại dưới cơ nào.

4. - Khi sự bình đẳng đã hòa kết và lập tức được nhận  
trở lại làm việc mà chủ nhân có trách nhiệm, thì người ta  
có hành động của họ thấy có hiệp ước với nhân dân ngày nay  
điều kiện của hiệp ước.



